

Số: 65 /2024/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 12 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3574/TTr-SGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh như sau:**

1. Sửa đổi quy định tại số thứ tự 15 mục IV.1 và số thứ tự 2 mục V phần A Phụ lục 3 tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cấp trung học cơ sở; sửa đổi quy định tại nội dung thứ năm, gạch đầu dòng thứ ba số thứ tự 2 mục XI Phụ lục 4 tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cấp trung học phổ thông (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này).

2. Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ sở giáo dục công lập tại các cấp học trên địa bàn tỉnh (chi tiết tại Phụ lục II, III, IV, V, VI kèm theo Quyết định này).

3. Bãi bỏ nội dung “Danh mục hóa chất dùng chung gồm 34 danh mục, căn cứ quy mô học sinh/khối lượng các bài thực hành, trường tính toán mua sắm từ nguồn chi thường xuyên của trường, đảm bảo tiết kiệm, đủ số lượng cho học tập” tại Phụ lục 3 (mục IV.1) Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 2. Kinh phí thực hiện**

Danh mục máy móc thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và tại các Phụ lục I, II, III, IV, V, VI ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật và nguồn vốn xã hội hóa.

### **Điều 3.**

1. Ngoài việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung nêu trên, các nội dung khác tại Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2024.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận; chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Bình Thuận;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận;
- Các phòng: NCKSTTHC, KGVXNV, ĐTQH XD;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH Sang.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh**

**Phụ lục**  
(Kèm theo Quyết định số 65 /2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Phụ lục I**

**SỬA ĐỔI MỘT SỐ DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU**

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng
					Giáo viên	Học sinh		
<b>A</b>		<b>TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>						
<b>XI</b>		<b>Môn Sinh học</b>						
<b>2</b>		<b>Thiết bị theo chủ đề</b>						
		<b>Lớp 11</b>						
		<b>Trao đổi nước và khoáng ở thực vật</b>						
	Trao đổi nước ở cơ thể thực vật	Bộ thiết bị khảo sát định tính sự trao đổi nước ở cơ thể thực vật	Thực hiện được các thí nghiệm chứng minh sự hút nước ở rễ; vận chuyển nước ở thân và thoát hơi nước ở lá	Bộ thiết bị gồm: - Ống nghiệm; giá đựng ống nghiệm; Pipet; cốc thủy tinh; (TBDC) - Giấy clorua coban (01 hộp); - Nút cao su; dao nhỏ.		x	Bộ	07
<b>B</b>		<b>TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>						
<b>IV</b>		<b>Môn Khoa học - Tự nhiên</b>						
<b>IV.1</b>		<b>Thiết bị dùng chung (số lượng thiết bị tính cho 01 PHBM)</b>						
15		Bộ thanh nam châm	Dùng trong các thí nghiệm về điện và từ	Kích thước (7x15x120)mm và (10x20x170)mm; bằng thép hợp kim, màu sơn 2 cực khác nhau.	x	x	Bộ	07

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng
					Giáo viên	Học sinh		
V		<b>Môn Công nghệ (dùng trong phòng học bộ môn)</b>						
2		Bộ công cụ phát triển ứng dụng dựa trên vi điều khiển	Sử dụng trong tiến trình thiết kế kỹ thuật, thuộc một số lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ, hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trong lĩnh vực giáo dục công nghệ	Bộ dụng cụ bao gồm: - Mô đun hạ áp DC-DC (2A, 4 - 36V); - Mô đun cảm biến: nhiệt độ (đầu ra số, độ chính xác: $\pm 0,5^{\circ}\text{C}$ ), độ ẩm (đầu ra số, độ chính xác: $\pm 2\% \text{ RH}$ ), ánh sáng (đầu ra tương tự và số, sử dụng quang trở), khí gas (đầu ra tương tự và số), chuyển động (đầu ra số, góc quét: 120 độ), khoảng cách (đầu ra số, công nghệ siêu âm); - Nút ấn (4 chân, kích thước: (6x6x5)mm); - Bảng mạch lập trình vi điều khiển mã nguồn mở (loại thông dụng); - Mô đun giao tiếp: Bluetooth (2.0, giao tiếp: serial port, tần số: 2,4GHz), RFID (tần số sóng mang: 13,56MHz, giao tiếp: SPI), wifi (2,4GHz, hỗ trợ chuẩn 802.11 b/g/n, hỗ trợ bảo mật: WPA/WPA2, giao tiếp: Micro USB); - Thiết bị chấp hành: Động cơ điện 01 chiều (9-12V, 0,2A, 150-300 vòng/phút), động cơ servo (4,8V, tốc độ: 0,1s/60°), động cơ bước (12-24V, bước góc: 1,8°, kích thước: (42x42x41,5)mm), còi báo (5V, tần số âm thanh: 2,5KHz); - Mô đun chức năng: Mạch cầu H (5-24V, 2A), điều khiển động cơ bước (giải điện áp hoạt động 8-45V, dòng điện: 1,5A), rơ le (12V); linh, phụ kiện: Board test (15x5,5)cm, dây dupont (loại thông dụng), linh kiện điện tử (điện trở, tụ điện các loại, transistor, LED, diode, công tắc các loại).	x	x	Bộ	02/PHBM

**Phụ lục II**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP MẦM NON**

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
<b>Thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013)</b>					
<b>I</b>	<b>Nhóm trẻ 3 - 12 tháng tuổi (15 trẻ/nhóm):</b>				
<b>a</b>	<b>Đồ dùng</b>				
1	Giá phơi khăn mặt		x	Cái	1
2	Tủ (giá) ca, cốc		x	Cái	1
3	Giường chơi		x	Cái	2
4	Phản (giường, chiếu, nệm)		x	Cái	4
5	Bình ủ nước		x	Cái	1
6	Bàn quần tã		x	Cái	1
7	Thùng đựng nước có vòi		x	Cái	1
8	Thùng đựng rác	x	x	Cái	1
9	Xô		x	Cái	2
10	Giá để giày dép		x	Cái	1
11	Cốc uống nước		x	Cái	15
12	Bô có ghế tựa và nắp đậy		x	Cái	5
13	Chậu		x	Cái	2
14	Giá để đồ chơi và học liệu		x	Cái	2
<b>b</b>	<b>Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu</b>				
1	Bóng nhỏ		x	Quả	6
2	Bóng to		x	Quả	6

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
3	Xe ngồi đẩy		x	Cái	1
4	Xe đẩy tập đi		x	Cái	1
5	Gà mổ thóc		x	Con	6
6	Hè tháp		x	Con	6
7	Bộ xếp vòng tháp		x	Bộ	6
8	Bộ khối hình	x		Bộ	5
9	Xe chuyên động vui		x	Cái	3
10	Lục lạc		x	Cái	3
11	Bộ tranh nhận biết tập nói	x		Bộ	2
12	Búp bê bé trai		x	Con	3
13	Búp bê bé gái		x	Con	3
14	Xe cũi thả hình		x	Cái	2
15	Chút chít các loại		x	Con	6
16	Thú nhồi		x	Con	6
17	Xúc xắc các loại		x	Cái	6
18	Xắc xô to	x		Cái	1
19	Trống con		x	Cái	3
20	Chuỗi dây xúc xắc		x	Chuỗi	4
21	Bộ tranh nhận biết - tập nói	x		Bộ	1
<b>II</b>	<b>Nhóm trẻ 12 - 24 tháng tuổi (20 trẻ/nhóm)</b>				
<b>a</b>	<b>Đồ dùng</b>				
1	Giá phơi khăn mặt		x	Cái	1
2	Tủ (giá), ca, cốc		x	Cái	1
3	Phản (giường, chiếu, nệm)		x	Cái	10

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
4	Bình ủ nước		x	Cái	1
5	Giá để giày dép		x	Cái	1
6	Cốc uống nước		x	Cái	20
7	Bô có ghế tựa và nắp đậy		x	Cái	5
8	Xô		x	Cái	2
9	Chậu		x	Cái	2
10	Thùng đựng nước có vòi		x	Cái	1
11	Thùng đựng rác	x	x	Cái	1
12	Giá để đồ chơi và học liệu		x	Cái	2
<b>b</b>	<b>Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu</b>				
1	Bóng nhỏ		x	Quả	20
2	Bóng to	x		Quả	6
3	Gậy thể dục nhỏ		x	Cái	20
4	Vòng thể dục nhỏ		x	Cái	20
5	Vòng thể dục to	x		Cái	3
6	Búa cọc		x	Bộ	2
7	Bập bênh		x	Cái	2
8	Thú nhún		x	Con	2
9	Thú kéo dây		x	Con	2
10	Công chui		x	Cái	4
11	Xe ngồi có bánh		x	Cái	1
12	Lồng hộp vuông		x	Bộ	10
13	Lồng hộp tròn		x	Bộ	10
14	Bộ khâu dây		x	Bộ	5

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
15	Thả vòng		x	Bộ	2
16	Các con vật đẩy		x	Con	3
17	Bộ xếp hình trên xe		x	Bộ	2
18	Bộ nhận biết những con vật nuôi		x	Bộ	2
19	Giỏ trái cây		x	Giỏ	2
20	Búp bê bé trai		x	Con	5
21	Búp bê bé gái		x	Con	5
22	Hề tháp		x	Bộ	5
23	Khối hình to		x	Bộ	6
24	Khối hình nhỏ		x	Bộ	6
25	Xe cũi thả hình		x	Cái	3
26	Đồ chơi nhồi bông		x	Con	5
27	Xếp tháp		x	Bộ	5
28	Bút sáp, phấn vẽ, bút chì		x	Hộp	20
29	Bộ đồ chơi nấu ăn		x	Bộ	2
30	Bộ tranh nhận biết, tập nói	x	x	Bộ tranh	3
31	Xắc xô 2 mặt nhỏ		x	Cái	10
32	Xắc xô 2 mặt to	x		Cái	2
33	Phách gỗ		x	Đôi	10
34	Trống cơm	x	x	Cái	2
35	Trống con		x	Cái	5
36	Đàn Xylophone		x	Cái	2
37	Đất nặn		x	Hộp	20
38	Bảng con		x	Cái	20

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
39	Bộ tranh truyện nhà trẻ		x	Bộ	2
40	Bộ tranh minh họa thơ nhà trẻ		x	Bộ	2
41	Bộ nhận biết, tập nói		x	Bộ	1
<b>III</b>	<b>Nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi (25 trẻ/nhóm):</b>				
<b>a</b>	<b>Đồ dùng</b>				
1	Giá phơi khăn mặt		x	Cái	1
2	Tủ (giá) ca cốc		x	Cái	1
3	Phán (giường, chiếu, nệm)		x	Cái	13
4	Bình ủ nước		x	Cái	1
5	Giá để giày dép		x	Cái	1
6	Cốc uống nước		x	Cái	25
7	Bô có nắp đậy		x	Cái	5
8	Xô		x	Cái	2
9	Chậu		x	Cái	2
10	Thùng đựng nước có vòi		x	Cái	1
11	Thùng đựng rác	x	x	Cái	1
12	Giá để đồ chơi và học liệu		x	Cái	4
<b>b</b>	<b>Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu</b>				
1	Bóng nhỏ		x	Quả	15
2	Bóng to		x	Quả	10
3	Gậy thể dục nhỏ		x	Cái	25
4	Gậy thể dục to	x		Cái	2
5	Vòng thể dục nhỏ		x	Cái	25
6	Vòng thể dục to	x		Cái	2

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
7	Bập bênh		x	Cái	2
8	Cổng chui		x	Cái	4
9	Cột ném bóng		x	Cái	2
10	Đồ chơi có bánh xe và dây kéo		x	Bộ	5
11	Hộp thả hình		x	Bộ	5
12	Lồng hộp vuông		x	Bộ	5
13	Lồng hộp tròn		x	Bộ	5
14	Bộ xâu hạt		x	Bé	10
15	Bộ xâu dây		x	Bộ	5
16	Bộ búa cọc		x	Bộ	5
17	Búa 3 bi 2 tầng		x	Bộ	2
18	Các con kéo dây có khớp		x	Con	3
19	Bộ tháo lắp vòng		x	Bộ	5
20	Bộ xây dựng trên xe		x	Bộ	2
21	Hàng rào nhựa		x	Bộ	3
22	Bộ rau, củ, quả		x	Bộ	3
23	Đồ chơi các con vật nuôi trong gia đình		x	Bộ	2
24	Đồ chơi các con vật sống dưới nước		x	Bộ	2
25	Đồ chơi các con vật sống trong rừng		x	Bộ	2
26	Đồ chơi các loại rau, củ, quả		x	Bộ	2
27	Tranh ghép các con vật		x	Bộ	1
28	Tranh ghép các loại quả		x	Bộ	1
29	Đồ chơi nhồi bông		x	Bộ	1
30	Đồ chơi với cát		x	Bộ	2

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
31	Bảng quay 2 mặt	x	x	Bộ	1
32	Tranh động vật nuôi trong gia đình	x	x	Bộ	1
33	Tranh về các loại rau, củ, quả, hoa	x	x	Bộ	1
34	Tranh các phương tiện giao thông	x	x	Bộ	1
35	Tranh cảnh báo nguy hiểm	x		Bộ	1
36	Bộ tranh truyện nhà trẻ	x		Bộ	2
37	Bộ tranh minh họa thơ nhà trẻ	x		Bộ	2
38	Lô tô các loại quả	x	x	Bộ	25
39	Lô tô các con vật	x	x	Bộ	25
40	Lô tô các phương tiện giao thông	x	x	Bộ	25
41	Lô tô các hoa	x	x	Bộ	25
42	Con rối	x		Bộ	1
43	Khối hình to		x	Bộ	8
44	Khối hình nhỏ		x	Bộ	8
45	Búp bê bé trai (cao - thấp)		x	Con	4
46	Búp bê bé gái (cao - thấp)		x	Con	4
47	Bộ đồ chơi nấu ăn		x	Bộ	3
48	Bộ bàn ghế giường tủ		x	Bộ	2
49	Bộ dụng cụ bác sĩ		x	Bộ	2
50	Giường búp bê		x	Bộ	2
51	Xắc xô to	x		Cái	1
52	Xắc xô nhỏ		x	Cái	10
53	Phách gõ		x	Đôi	10
54	Trống cơm		x	Cái	5

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
55	Xúc xắc		x	Cái	6
56	Trống con		x	Cái	10
57	Đất nặn		x	Hộp	25
58	Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu		x	Hộp	25
59	Bảng con		x	Cái	15
60	Bộ nhận biết, tập nói,	x		Bộ	1
<b>IV</b>	<b>Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi (25 trẻ/nhóm):</b>				
<b>a</b>	<b>Đồ dùng</b>				
1	Giá phơi khăn		x	Cái	1
2	Tủ (giá) đựng ca cốc		x	Cái	1
3	Phản (Giường, chiếu, nệm)		x	Cái	13
4	Cốc uống nước		x	Cái	25
5	Bình ủ nước		x	Cái	1
6	Giá để giày dép		x	Cái	2
7	Xô		x	Cái	2
8	Chậu		x	Cái	2
9	Thùng đựng nước có vòi		x	Cái	1
10	Thùng đựng rác có nắp đậy	x	x	Cái	2
11	Giá để đồ chơi và học liệu		x	Cái	5
<b>b</b>	<b>Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu</b>				
1	Bàn chải đánh răng trẻ em		x	Cái	5
2	Mô hình hàm răng		x	Cái	2
3	Vòng thẻ đục to	x		Cái	2
4	Gậy thẻ đục to	x		Cái	2

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
5	Cột ném bóng		x	Cái	2
6	Vòng thể dục nhỏ		x	Cái	25
7	Gậy thể dục nhỏ		x	Cái	25
8	Xắc xô	x		Cái	2
9	Trống da	x		Cái	1
10	Công chui		x	Cái	3
11	Bóng nhỏ		x	Quả	25
12	Bóng to		x	Quả	5
13	Nguyên liệu để đan tết		x	Kg	1
14	Kéo thủ công		x	Cái	25
15	Kéo văn phòng	x		Cái	1
16	Bút chì đen		x	Cái	25
17	Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu		x	Hộp	25
18	Đất nặn		x	Hộp	25
19	Giấy màu		x	Túi	25
20	Bộ dinh dưỡng 1		x	Bộ	2
21	Bộ dinh dưỡng 2		x	Bộ	2
22	Bộ dinh dưỡng 3		x	Bộ	2
23	Bộ dinh dưỡng 4		x	Bộ	2
24	Hàng rào lắp ghép lớn		x	Túi	3
25	Ghép nút lớn		x	Túi	2
26	Tháp dinh dưỡng		x	Tờ	1
27	Búp bê bé trai		x	Con	2
28	Búp bê bé gái		x	Con	2

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
29	Bộ đồ chơi nấu ăn		x	Bộ	3
30	Bộ dụng cụ bác sỹ		x	Bộ	2
31	Bộ xếp hình trên xe		x	Bộ	6
32	Bộ xếp hình các phương tiện giao thông		x	Bộ	3
33	Gạch xây dựng		x	Thùng	2
34	Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây		x	Bộ	2
35	Đồ chơi dụng cụ sửa chữa đồ dùng gia đình		x	Bộ	2
36	Đồ chơi các phương tiện giao thông		x	Bộ	2
37	Bộ động vật biển		x	Bộ	2
38	Bộ động vật sống trong rừng		x	Bộ	2
39	Bộ động vật nuôi trong gia đình		x	Bộ	2
40	Bộ côn trùng		x	Bộ	2
41	Nam châm thẳng		x	Cái	3
42	Kính lúp		x	Cái	3
43	Phễu nhựa		x	Cái	3
44	Bể chơi với cát và nước		x	Bộ	1
45	Bộ làm quen với toán		x	Bộ	15
46	Con rối		x	Bộ	1
47	Bộ hình học phẳng		x	Túi	25
48	Bảng quay 2 mặt	x	x	Cái	1
49	Tranh các loại hoa, quả, củ	x	x	Bộ	2
50	Tranh các con vật	x	x	Bộ	2
51	Tranh ảnh một số nghề nghiệp	x	x	Bộ	2
52	Đồng hồ học đếm 2 mặt		x	Cái	2

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
53	Hộp thả hình		x	Cái	3
54	Bàn tính học đếm		x	Cái	3
55	Bộ tranh truyện mẫu giáo 3 - 4 tuổi	x		Bộ	1
56	Bộ tranh minh họa thơ lớp 3 - 4 tuổi	x		Bộ	1
57	Bảng con		x	Cái	25
58	Tranh cảnh báo nguy hiểm	x		Bộ	1
59	Tranh, ảnh về Bác Hồ	x	x	Bộ	1
60	Màu nước		x	Hộp	25
61	Bút lông cỡ to		x	Cái	12
62	Bút lông cỡ nhỏ		x	Cái	12
63	Dập ghim	x		Cái	1
64	Bìa các màu	x		Tờ	50
65	Giấy trắng A0	x	x	Tờ	50
66	Kẹp sắt các cỡ	x	x	Cái	10
67	Dập lỗ	x		Cái	1
68	Súng bắn keo	x		Cái	1
69	Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp		x	Bộ	3
70	Lịch của trẻ		x	Bộ	1
<b>V</b>	<b>Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi (30 trẻ/nhóm):</b>				
<b>a</b>	<b>Đồ dùng</b>				
1	Giá phơi khăn		x	Cái	1
2	Cốc uống nước		x	Cái	30
3	Tủ (giá) đựng ca cốc		x	Cái	1
4	Bình ủ nước		x	Cái	1

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
5	Phản (giường, chiếu, nệm)		x	Cái	15
6	Giá để giày dép		x	Cái	1
7	Xô		x	Cái	2
8	Chậu		x	Cái	2
9	Thùng đựng nước có vòi		x	Cái	1
10	Thùng đựng rác có nắp đậy	x	x	Cái	2
11	Giá để đồ chơi và học liệu		x	Cái	5
<b>b</b>	<b>Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu</b>				
1	Bàn chải đánh răng trẻ em		x	Cái	6
2	Mô hình hàm răng		x	Cái	3
3	Vòng thể dục nhỏ		x	Cái	30
4	Gậy thể dục nhỏ		x	Cái	30
5	Cổng chui		x	Cái	5
6	Cột ném bóng		x	Cái	2
7	Vòng thể dục cho giáo viên	x		Cái	1
8	Gậy thể dục cho giáo viên	x		Cái	1
9	Bộ chun học toán		x	Cái	6
10	Ghế băng thể dục		x	Cái	2
11	Bục bật sâu		x	Cái	2
12	Nguyên liệu để đan tết		x	Kg	1
13	Các khối hình học		x	Bộ	10
14	Bộ khâu dây tạo hình		x	Hộp	10
15	Kéo thủ công		x	Cái	30
16	Kéo văn phòng	x		Cái	1

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
17	Bút chì đen		x	Cái	30
18	Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu		x	Hộp	30
19	Giấy màu		x	Túi	30
20	Bộ dinh dưỡng 1		x	Bộ	1
21	Bộ dinh dưỡng 2		x	Bộ	1
22	Bộ dinh dưỡng 3		x	Bộ	1
23	Bộ dinh dưỡng 4		x	Bộ	1
24	Tháp dinh dưỡng	x		Cái	1
25	Lô tô dinh dưỡng		x	Bộ	6
26	Bộ luồn hạt		x	Bộ	5
27	Bộ lắp ghép		x	Bộ	2
28	Búp bê bé trai		x	Con	3
29	Búp bê bé gái		x	Con	3
30	Bộ đồ chơi gia đình		x	Bộ	1
31	Bộ dụng cụ bác sỹ		x	Bộ	2
32	Bộ tranh cảnh báo	x		Bộ	1
33	Bộ ghép hình hoa		x	Bộ	3
34	Bộ lắp ráp nút tròn		x	Bộ	3
35	Hàng rào nhựa		x	Bộ	3
36	Bộ xây dựng		x	Bộ	3
37	Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây		x	Bộ	2
38	Đồ chơi dụng cụ sửa chữa đồ dùng gia đình		x	Bộ	2
39	Đồ chơi các phương tiện giao thông		x	Bộ	2
40	Bộ lắp ráp xe lửa		x	bộ	1

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
41	Bộ động vật biển		x	Bộ	2
42	Bộ động vật sống trong rừng		x	Bộ	2
43	Bộ động vật nuôi trong gia đình		x	Bộ	2
44	Bộ côn trùng		x	Bộ	2
45	Tranh về các loài hoa, rau, quả, củ		x	Bộ	1
46	Nam châm thẳng		x	Cái	3
47	Kính lúp		x	Cái	3
48	Phễu nhựa		x	Cái	3
49	Bể chơi với cát và nước		x	Bộ	1
50	Cân thăng bằng		x	Bộ	2
51	Bộ làm quen với toán		x	Bộ	15
52	Đồng hồ lắp ráp		x	Bộ	3
53	Bàn tính học đếm		x	Bộ	3
54	Bộ hình phẳng		x	Túi	30
55	Ghép nút lớn		x	Túi	3
56	Bộ đồ chơi nấu ăn gia đình		x	Bộ	3
57	Bộ xếp hình các phương tiện giao thông		x	Bộ	3
58	Tranh ảnh một số nghề nghiệp	x		Bộ	1
59	Một số hình ảnh lễ hội, danh lam, thắng cảnh		x	Bộ	1
60	Bảng quay 2 mặt		x	Cái	1
61	Bộ sa bàn giao thông		x	Bộ	1
62	Lô tô động vật	x	x	Bộ	10
63	Lô tô thực vật	x	x	Bộ	10
64	Lô tô phương tiện giao thông	x	x	Bộ	10

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
65	Lô tô đồ vật	x	x	Bộ	10
66	Tranh số lượng		x	Tờ	1
67	Đomino học toán		x	Bộ	5
68	Bộ chữ số và số lượng		x	Bộ	15
69	Lô tô hình và số lượng		x	Bộ	15
70	Bộ tranh truyện mẫu giáo 4 - 5 tuổi	x	x	Bộ	2
71	Bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 4- 5 tuổi	x	x	Bộ	2
72	Bộ tranh mẫu giáo 4-5 tuổi theo chủ đề	x	x	Bộ	2
73	Tranh, ảnh về Bác Hồ	x	x	Bộ	1
74	Lịch của bé		x	Bộ	1
75	Bộ chữ và số		x	Bộ	6
76	Bộ trang phục Công an		x	Bộ	1
77	Bộ trang phục Bộ đội		x	Bộ	1
78	Bộ trang phục Bác sỹ		x	Bộ	1
79	Bộ trang phục nấu ăn		x	Bộ	1
80	Bộ xếp hình xây dựng Lăng Bác		x	Bộ	1
81	Gạch xây dựng		x	Thùng	1
82	Con rối	x		Bộ	1
83	Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp		x	Cái	5
84	Đất nặn		x	Hộp	30
85	Màu nước		x	Hộp	25
86	Bút lông cỡ to		x	Cái	12
87	Bút lông cỡ nhỏ		x	Cái	12
88	Dập ghim	x		Cái	1

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
89	Bìa các màu	x		Tờ	50
90	Giấy trắng A0	x	x	Tờ	50
91	Kẹp sắt các cỡ	x	x	Cái	10
92	Dập lỗ	x		Cái	1
<b>VI</b>	<b>Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi (35 trẻ/nhóm):</b>				
<b>a</b>	<b>Đồ dùng</b>				
1	Giá phơi khăn		x	Cái	1
2	Cốc uống nước		x	Cái	35
3	Tủ (giá) đựng ca cốc		x	Cái	1
4	Bình ủ nước		x	Cái	1
5	Phản (giường, chiếu, nệm)		x	Cái	18
6	Giá để giày dép		x	Cái	2
7	Thùng đựng rác có nắp đậy	x	x	Cái	2
8	Thùng đựng nước có vòi		x	Cái	1
9	Xô		x	Cái	2
10	Chậu		x	Cái	2
11	Giá để đồ chơi và học liệu		x	Cái	5
<b>b</b>	<b>Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu</b>				
1	Bàn chải đánh răng trẻ em		x	Cái	6
2	Mô hình hàm răng		x	Cái	3
3	Vòng thể dục to		x	Cái	2
4	Vòng thể dục nhỏ		x	Cái	35
5	Gậy thể dục nhỏ		x	Cái	35
6	Xắc xô	x		Cái	2

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
7	Công chui		x	Cái	5
8	Gậy thể dục to	x		Cái	2
9	Cột ném bóng		x	Cái	2
10	Bóng các loại		x	Quả	16
11	Đồ chơi Bowling		x	Bộ	5
12	Dây thừng		x	Cái	3
13	Nguyên liệu để đan tết		x	kg	1
14	Kéo thủ công		x	Cái	35
15	Kéo văn phòng	x		Cái	1
16	Bút chì đen		x	Cái	35
17	Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu		x	Hộp	35
18	Bộ dinh dưỡng 1		x	Bộ	1
19	Bộ dinh dưỡng 2		x	Bộ	1
20	Bộ dinh dưỡng 3		x	Bộ	1
21	Bộ dinh dưỡng 4		x	Bộ	1
22	Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây		x	Bộ	1
23	Bộ lắp ráp kỹ thuật		x	Bộ	2
24	Bộ xếp hình xây dựng		x	Bộ	2
25	Bộ luân hạt		x	Bộ	5
26	Bộ lắp ghép		x	Bộ	2
27	Đồ chơi các phương tiện giao thông		x	Bộ	2
28	Bộ lắp ráp xe lửa		x	Bộ	
29	Bộ sa bàn giao thông		x	Bộ	1
30	Bộ động vật sống dưới nước		x	Bộ	2

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
31	Bộ động vật sống trong rừng		x	Bộ	2
32	Bộ động vật nuôi trong gia đình		x	Bộ	2
33	Bộ côn trùng		x	Bộ	2
34	Cân chia vạch		x	Cái	1
35	Nam châm thẳng		x	Cái	3
36	Kính lúp		x	Cái	3
37	Phễu nhựa		x	Cái	3
38	Bể chơi với cát và nước		x	Bộ	1
39	Ghép nút lớn		x	Bộ	5
40	Bộ ghép hình hoa		x	Bộ	5
41	Bảng chun học toán		x	Bộ	5
42	Đồng hồ học số, học hình		x	Cái	2
43	Bàn tính học đếm		x	Cái	2
44	Bộ làm quen với toán		x	Bộ	15
45	Bộ hình khối		x	Bộ	5
46	Bộ nhận biết hình phẳng		x	Túi	35
47	Bộ que tính		x	Bộ	15
48	Lô tô động vật	x	x	Bộ	15
49	Lô tô thực vật	x	x	Bộ	15
50	Lô tô phương tiện giao thông	x	x	Bộ	15
51	Lô tô đồ vật	x	x	Bộ	15
52	Domino chữ cái và số		x	Hộp	10
53	Bảng quay 2 mặt	x	x	Cái	1
54	Bộ chữ cái		x	Bộ	15

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
55	Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản		x	Bộ	5
56	Lịch của trẻ		x	Bộ	1
57	Tranh ảnh về Bác Hồ	x		Bộ	1
58	Tranh cảnh báo nguy hiểm	x		Bộ	1
59	Tranh ảnh một số nghề phổ biến	x		Bộ	1
60	Bộ tranh truyện mẫu giáo 5 - 6 tuổi	x		Bộ	2
61	Bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 5 - 6 tuổi	x		Bộ	2
62	Bộ Tranh mẫu giáo 5 - 6 tuổi theo chủ đề	x		Bộ	2
63	Bộ dụng cụ lao động		x	Bộ	3
64	Bộ đồ chơi nhà bếp		x	Bộ	2
65	Bộ đồ chơi đồ dùng gia đình		x	Bộ	2
66	Bộ đồ chơi đồ dùng ăn uống		x	Bộ	2
67	Bộ trang phục nấu ăn		x	Bộ	1
68	Búp bê bé trai		x	Con	3
69	Búp bê bé gái		x	Con	3
70	Bộ trang phục công an		x	Bộ	2
71	Doanh trại bộ đội		x	Bộ	2
72	Bộ trang phục bộ đội		x	Bộ	2
73	Bộ trang phục công nhân		x	Bộ	2
74	Bộ dụng cụ bác sỹ		x	Bộ	2
75	Bộ trang phục bác sỹ		x	Bộ	2
76	Gạch xây dựng		x	Thùng	2
77	Bộ xếp hình xây dựng		x	Bộ	2
78	Hàng rào lắp ghép lớn		x	Túi	3

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Trẻ		
79	Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp		x	Cái	12
80	Đất nặn		x	Hộp	30
81	Màu nước		x	Hộp	25
82	Bút lông cỡ to		x	Cái	12
83	Bút lông cỡ nhỏ		x	Cái	12
84	Dập ghim	x		Cái	1
85	Bìa các màu	x		Tờ	50
86	Giấy trắng A0	x	x	Tờ	50
87	Kẹp sắt các cỡ	x	x	Cái	10
88	Dập lỗ	x		Cái	1

**Phụ lục III**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TIỂU HỌC**

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>Thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 và sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023)</b>					
<b>I</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Bảng nhóm		x	Chiếc	01 chiếc/04 đến 06 học sinh
2	Bảng phụ	x		Chiếc	01 chiếc/lớp
3	Nam châm	x		Chiếc	20 chiếc/lớp
4	Nẹp treo tranh	x		Chiếc	20 chiếc/trường
5	Giá treo tranh	x		Chiếc	03 chiếc/trường
6	Đài đĩa	x		Chiếc	01 chiếc/05 lớp
7	Đầu DVD	x		Chiếc	01 chiếc/05 lớp
8	Máy chiếu vật thể	x	x	Chiếc	01 chiếc/05 lớp
9	Máy ảnh (hoặc máy quay)	x	x	Chiếc	01 chiếc/trường
<b>II</b>	<b>MÔN TIẾNG VIỆT</b>				
<b>A</b>	<b>Tranh ảnh</b>				
<b>1</b>	<b>Chủ đề 1: Tập viết</b>				
1.1	Bộ mẫu chữ viết	x	x	Bộ	01 bộ/lớp
1.2	Bộ chữ dạy tập viết	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>Chủ đề 2: Học vần</b>				
2.1	Bộ thẻ chữ học vần thực hành		x	Bộ	01 bộ/học sinh
2.2	Bộ chữ học vần biểu diễn	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>Chủ đề 3: Chính tả</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.1	Bảng tên chữ cái tiếng Việt	x	x	Bộ	02 bộ/lớp
<b>B</b>	<b>VIDEO/ CLIP</b>				
<b>1</b>	<b>Chủ đề 1: Tập viết</b>				
1.1	Video dạy viết các chữ viết thường cỡ nhỏ theo bảng chữ cái tiếng Việt (2 kiểu: chữ đứng, chữ nghiêng)	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
1.2	Video dạy viết các chữ viết hoa cỡ nhỏ theo bảng chữ cái tiếng Việt (2 kiểu: Chữ đứng, chữ nghiêng)	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>Chủ đề 2: Viết đoạn văn, bài văn</b>				
2.1	Video giới thiệu, tả đồ vật	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.2	Video tả con vật, cây cối	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.3	Video tả người, tả cảnh	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>III</b>	<b>MÔN TOÁN</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
<b>1</b>	<b>HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</b>				
1.1	Thiết bị vẽ bảng trong dạy học toán	x	x	Cái	01 cái/giáo viên
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
<b>1.1</b>	<b>SỐ VÀ PHÉP TÍNH</b>				
1.1.1	Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số		x	Bộ	01 bộ/học sinh
1.1.2	Bộ thiết bị dạy phép tính		x	Bộ	01 bộ/học sinh
<b>1.2</b>	<b>HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</b>				
1.2.1	Bộ thiết bị vẽ bảng trong dạy học hình học	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>MÔ HÌNH</b>				
<b>2.1</b>	<b>HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2.2.1	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối	x	x	Bộ	01 bộ/học sinh, 01 bộ/giáo viên
2.2.2	Bộ thiết bị dạy học dạy đơn vị đo diện tích mét vuông	x		Bảng	01 bảng/giáo viên
2.2.3	Thiết bị trong dạy học về thời gian	x		Chiếc	01 chiếc/lớp
<b>3</b>	<b>PHẦN MỀM</b>				
3.1	Phần mềm toán học (Hình học và đo lường)	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.2	Phần mềm toán học (Thống kê và xác suất)	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>IV</b>	<b>MÔN NGOẠI NGỮ</b>				
<b>1</b>	<b>Thiết bị dạy học ngoại ngữ thông dụng (lựa chọn 1):</b> Lắp đặt trong phòng học bộ môn (PHBM)				
1	Đài đĩa CD	x		Chiếc	1
2	Đầu đĩa	x		Chiếc	1
3	Bộ học liệu bằng tranh	x		Bộ	04 đến 06 bộ/giáo viên
4	Bộ học liệu điện tử	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng (lựa chọn 2 - được trang bị và lắp đặt cho 01 phòng học Bộ môn Ngoại ngữ)</b>				
1	Bộ học liệu bằng tranh	x		Bộ	04 đến 06 bộ/giáo viên
2	Bộ học liệu điện tử	x		Bộ	1
<b>V</b>	<b>MÔN ĐẠO ĐỨC</b>				
<b>A</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Yêu nước</b>				
1.1	Bộ tranh về yêu thương gia đình	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.2	Bộ tranh về quê hương em	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.3	Bộ tranh/ảnh về tổ quốc Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
1.4	Bộ tranh về biết ơn người lao động	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.5	Bộ tranh biết ơn những người có công với quê hương đất nước	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Nhân ái</b>				
2.1	Bộ tranh về quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
2.2	Bộ tranh về kính trọng thầy giáo, cô giáo		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
2.3	Bộ tranh về quan tâm hàng xóm láng giềng		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
2.4	Bộ tranh về cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Chăm chỉ</b>				
3.1	Bộ tranh về tự giác làm việc của mình	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.2	Bộ tranh về quý trọng thời gian	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.3	Bộ tranh về yêu lao động	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Trung thực</b>				
4.1	Bộ tranh về thật thà	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
4.2	Bộ tranh về nhận lỗi và sửa lỗi	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
4.3	Bộ tranh về giữ lời hứa	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
4.4	Bộ tranh về tôn trọng tài sản của người khác	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>5</b>	<b>Chủ đề: Trách nhiệm</b>				
5.1	Bộ tranh về sinh hoạt nề nếp	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
5.2	Bộ tranh về thực hiện nội quy trường, lớp	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
5.3	Bộ tranh về bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
5.4	Bộ tranh về bảo vệ của công	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
5.5	Bộ tranh về bảo vệ môi trường	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>6</b>	<b>Chủ đề: Kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân</b>				
6.1	Bộ tranh về tự chăm sóc bản thân	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
6.2	Bộ tranh về thể hiện cảm xúc bản thân	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>7</b>	<b>Chủ đề: Kỹ năng tự bảo vệ</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
7.1	Bộ tranh về phòng tránh tai nạn, thương tích	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
7.2	Bộ tranh về tìm kiếm sự hỗ trợ	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
7.3	Bộ tranh về phòng tránh xâm hại	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>8</b>	<b>Chủ đề: Hoạt động tiêu dùng</b>				
8.1	Bộ thẻ về mệnh giá các đồng tiền Việt Nam	x	x	Bộ	
<b>9</b>	<b>Chủ đề: Chuẩn mực hành vi pháp luật</b>				
9.1	Bộ tranh về tuân thủ quy định nơi công cộng	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
9.2	Bộ sa bàn giao thông đường bộ	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
9.3	Bộ tranh về quyền trẻ em	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>B</b>	<b>VIDEO/CLIP</b>				
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Yêu nước</b>				
1.1	Video, clip quê hương em	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
1.2	Video, clip em yêu tổ quốc Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
1.3	Video/clip biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Nhân ái</b>				
2.1	Video, clip về kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.2	Video, clip về quan tâm hàng xóm láng giềng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.3	Video, clip về cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Chăm chỉ</b>				
3.1	Video, clip tự giác làm việc của mình	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.2	Video, clip quý trọng thời gian	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.3	Video, clip yêu lao động	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.4	Video, clip vượt qua khó khăn	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Trung thực</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
4.1	Video, clip thật thà	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
4.2	Video, clip nhận lỗi và sửa lỗi	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
4.3	Video, clip giữ lời hứa	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
4.4	Video, clip tôn trọng tài sản của người khác	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
4.5	Video, clip bảo vệ cái đúng, cái tốt	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>5</b>	<b>Chủ đề: Trách nhiệm</b>				
5.1	Video, clip bảo quản đồ dùng cá nhân	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
5.2	Video, clip bảo vệ môi trường sống	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>6</b>	<b>Chủ đề: Kỹ năng nhận thức, quản lí bản thân</b>				
6.1	Video, clip lập kế hoạch cá nhân	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>7</b>	<b>Chủ đề: Kỹ năng tự bảo vệ</b>				
7.1	Video, clip tìm kiếm sự hỗ trợ	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
7.2	Video, clip xử lý bất hòa với bạn bè	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
7.3	Video, clip phòng tránh xâm hại	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>8</b>	<b>Chủ đề: Chuẩn mực hành vi pháp luật</b>				
8.1	Video, clip tuân thủ quy định nơi công cộng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>VI</b>	<b>MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI</b>				
<b>A</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
<b>1</b>	<b>Chủ đề 1. Gia đình</b>				
1.1	Bộ tranh các thế hệ trong gia đình		x	Bộ	01 bộ/06 học sinh
1.2	Bộ tranh về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.3	Tranh hướng dẫn cách ứng xử khi có cháy xảy ra.		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>2</b>	<b>Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương</b>				
2.1	Bộ thẻ mệnh giá tiền Việt Nam		x	Bộ	

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2.2	Bộ tranh về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội		x	Bộ	
<b>3</b>	<b>Chủ đề 5: Con người và sức khỏe</b>				
3.1	Bộ tranh: Cơ thể người và các giác quan		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.2	Bộ tranh: Những việc nên và không nên làm để phòng tránh tật cận thị học đường		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.3	Bộ tranh: Các việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.4	Bộ tranh về phòng tránh bị xâm hại		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.5	Bộ xương		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.6	Hệ cơ		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.7	Các bộ phận chính của cơ quan hô hấp		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.8	Các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.9	Các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.10	Các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.11	Các bộ phận chính của cơ quan thần kinh		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>4</b>	<b>Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời</b>				
4.1	Bốn mùa		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
4.2	Mùa mưa và mùa khô		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
4.3	Một số hiện tượng thiên tai thường gặp		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>B</b>	<b>VIDEO/CLIP</b>				
1	Bộ các video/clip (các hiện tượng thiên tai thường gặp)	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2	Bộ các video/clip (con người và sức khỏe)	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>VII</b>	<b>MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
<b>1</b>	Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2	Bản đồ hành chính Việt Nam	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
3	Bản đồ các nước và lãnh thổ trên thế giới	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHO LỚP 4</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
<b>1.1</b>	<b>Chủ đề: TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ</b>				
1.1.1	Bộ tranh/ảnh: Một số dạng địa hình ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>1.2</b>	<b>Chủ đề: ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ</b>				
1.2.1	Tranh/ảnh: Đê sông Hồng	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.3</b>	<b>Chủ đề: DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG</b>				
1.3.1	Bộ tranh/ảnh: Di sản thế giới ở vùng duyên hải miền Trung		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>1.4</b>	<b>Chủ đề: TÂY NGUYÊN</b>				
1.4.1	Bộ tranh/ảnh: Hoạt động kinh tế ở vùng Tây Nguyên		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.4.2	Bộ tranh/ảnh: Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>1.5</b>	<b>Chủ đề: NAM BỘ</b>				
1.5.1	Tranh/ảnh: Sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân Nam bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>BẢN ĐỒ/LƯỢC ĐỒ/ SƠ ĐỒ</b>				
<b>2.1</b>	<b>Chủ đề: TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ</b>				
2.1.1	Bản đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc bộ	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
2.1.2	Sơ đồ quần thể khu di tích đền Hùng	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Chủ đề: ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ</b>				
2.2.1	Bản đồ tự nhiên vùng đồng bằng Bắc bộ	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2.2	Sơ đồ khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>2.3</b>	<b>Chủ đề: DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG</b>				
3.1	Bản đồ tự nhiên vùng duyên hải miền Trung	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.4</b>	<b>Chủ đề: TÂY NGUYÊN</b>				
2.4.1	Bản đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.5</b>	<b>Chủ đề: NAM BỘ</b>				
2.5.1	Bản đồ tự nhiên vùng Nam bộ	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>3</b>	<b>VIDEO/CLIP</b>				
<b>3.1</b>	<b>Chủ đề: TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ</b>				
3.1.1	Video/clip: Một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng trung du và miền núi Bắc bộ	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.2</b>	<b>Chủ đề: ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ</b>				
3.2.1	Phim tư liệu/mô phỏng: Một số thành tựu tiêu biểu văn minh sông Hồng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.3</b>	<b>Chủ đề: DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG</b>				
3.3.1	Video/clip: Một số hoạt động kinh tế biển ở vùng duyên hải miền Trung	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.3.2	Video/clip: Danh lam thắng cảnh ở cố đô Huế	X		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.4</b>	<b>Chủ đề: TÂY NGUYÊN</b>				
3.4.1	Video/clip: Lễ hội công chiêng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.5</b>	<b>Chủ đề : NAM BỘ</b>				
3.5.1	Video/clip: Sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân Nam bộ	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>C</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHO LỚP 6</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>1.1</b>	<b>Chủ đề: NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM</b>				
1.1.1	Tranh/ảnh: Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.2	Tranh/ảnh: Hiện vật khảo cổ học của Phù Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.3	Tranh/ảnh: Đền tháp Champa	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Chủ đề: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM</b>				
1.2.1	Tranh/ảnh: Cách mạng tháng Tám năm 1945	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.2.2	Tranh/ảnh: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.2.3	Tranh/ảnh: Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>BẢN ĐỒ/LƯỢC ĐỒ</b>				
<b>2.1</b>	<b>Chủ đề: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM</b>				
2.1.1	Lược đồ chiến thắng Chi Lăng	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
2.1.2	Lược đồ chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
2.1.3	Lược đồ chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Chủ đề: CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG</b>				
2.2.1	Bản đồ tự nhiên Trung Quốc	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2.2	Bản đồ tự nhiên nước Lào	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2.3	Bản đồ tự nhiên nước Campuchia	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2.4	Bản đồ hành chính - chính trị Đông Nam Á	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>3</b>	<b>VIDEO/CLIP</b>				
<b>3.1</b>	<b>Chủ đề: NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM</b>				
3.1.1	Phim mô phỏng: Nước Văn Lang - Âu Lạc	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.2</b>	<b>Chủ đề: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.2.1	Phim tư liệu Cách mạng tháng Tám	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.2.2	Phim tư liệu Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.2.3	Phim tư liệu Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4</b>	<b>MẪU VẬT/MÔ HÌNH</b>				
4.1	Quả địa cầu tự nhiên	x	x	Quả	05 quả/trường
<b>D</b>	<b>HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ</b>				
<b>1</b>	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>VIII</b>	<b>MÔN TIN HỌC</b>				
<b>A</b>	<b>PHÒNG THỰC HÀNH TIN HỌC</b>				
1	Điều hòa nhiệt độ/ Quạt điện	x	x	Bộ	
2	Thiết bị lưu trữ ngoài	x		Cái	1
3	Bộ dụng cụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính cơ bản	x	x	Bộ	1
4	Máy hút bụi	x	x	Cái	1
<b>B</b>	<b>PHẦN MỀM (Phiên bản cập nhật và không vi phạm bản quyền)</b>				
<b>1</b>	<b>Tất cả các chủ đề</b>				
1.1	Hệ điều hành	x	x	Bộ	1
1.2	Phần mềm tin học văn phòng	x	x	Bộ	1
1.3	Phần mềm duyệt web	x	x	Bộ	1
1.4	Phần mềm diệt virus	x	x	Bộ	1
1.5	Các loại phần mềm ứng dụng khác	x	x	Bộ	1
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin</b>				
2.1	Phần mềm tìm kiếm thông tin	x	x	Bộ	1
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Ứng dụng tin học</b>				
3.1	Phần mềm luyện tập sử dụng chuột máy tính	x	x	Bộ	1

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.2	Phần mềm luyện tập gõ bàn phím	x	x	Bộ	1
3.3	Phần mềm đồ họa	x	x	Bộ	1
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính</b>				
4.1	Phần mềm lập trình trực quan	x	x	Bộ	1
<b>IX</b>	<b>MÔN CÔNG NGHỆ</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Bộ dụng cụ thủ công	x	x	Bộ	35 bộ/PHBM
2	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây cảnh	x	x	Bộ	35 bộ/PHBM
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>Tranh ảnh</b>				
<b>1.1</b>	<b>Sử dụng đèn học</b>				
1.1.1	Đèn học	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.2	Mất an toàn khi sử dụng đèn học	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Sử dụng quạt điện</b>				
1.2.1	Quạt điện	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.2.2	Mất an toàn khi sử dụng quạt điện	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.3</b>	<b>Sử dụng máy thu thanh</b>				
1.3.1	Mối quan hệ đài phát thanh và máy thu thanh	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.4</b>	<b>Sử dụng máy thu hình</b>				
1.4.1	Mối quan hệ đài truyền hình và máy thu hình (tivi)	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.5</b>	<b>Trồng hoa và cây cảnh trong chậu</b>				
1.5.1	Quy trình các bước gieo hạt, trồng cây con trong chậu	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.6</b>	<b>Sử dụng tủ lạnh</b>				
1.6.1	Các khoang trong Tủ lạnh	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>1.7</b>	<b>Lắp ráp mô hình máy phát điện gió</b>				
1.7.1	Mô hình máy phát điện gió	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.8</b>	<b>Lắp ráp mô hình điện mặt trời</b>				
1.8.1	Mô hình điện mặt trời	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>MÔ HÌNH, MẪU VẬT</b>				
<b>2.1</b>	<b>Sử dụng đèn học</b>				
2.1.1	Đèn học	x	x	Bộ	05 bộ/PHBM
<b>2.2</b>	<b>Sử dụng quạt điện</b>				
2.2.1	Quạt bàn	x	x	Bộ	05 bộ/PHBM
<b>3</b>	<b>VIDEO/CLIP</b>				
<b>3.1</b>	<b>Lắp ghép mô hình kĩ thuật</b>				
3.1.1	Lắp ráp mô hình kĩ thuật	x	x	Bộ	1
<b>3.2</b>	<b>Vai trò của công nghệ</b>				
3.2.1	Công nghệ trong đời sống	x	x	Bộ	1
<b>3.3</b>	<b>Nhà sáng chế</b>				
3.3.1	Một số nhà sáng chế nổi tiếng	x	x	Bộ	1
<b>3.4</b>	<b>Tìm hiểu thiết kế</b>				
3.4.1	Các công việc chính khi thiết kế	x	x	Bộ	1
<b>3.5</b>	<b>Sử dụng tủ lạnh</b>				
3.5.1	Sử dụng tủ lạnh	x	x	Bộ	1
<b>X</b>	<b>MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Cờ	x		Chiếc	03 chiếc/giáo viên
2	Thước dây	x	x	Chiếc	01 chiếc/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3	Cờ lệnh thể thao	x	x	Chiếc	04 chiếc/giáo viên
4	Biển lật số	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5	Bơm	x	x	Chiếc	02 chiếc/trường
6	Dây nhảy cá nhân		x	Chiếc	35 chiếc/giáo viên
7	Dây nhảy tập thể		x	Chiếc	01 chiếc/giáo viên
8	Dây kéo co	x	x	Cuộn	02 cuộn/trường
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản</b>				
1.1	Thang chữ A	x	x	Chiếc	02 chiếc/giáo viên
<b>2</b>	<b>Bài thể dục</b>				
2.1	Hoa		x	Chiếc	35 chiếc/giáo viên
2.2	Vòng		x	Chiếc	35 chiếc/giáo viên
2.3	Gậy	x	x	Chiếc	35 chiếc/giáo viên
<b>C</b>	<b>THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN (chỉ trang bị những dụng cụ/thiết bị tương ứng, phù hợp với môn thể thao được nhà trường lựa chọn)</b>				
<b>1</b>	<b>Bóng đá</b>				
1.1	Quả bóng đá	x	x	Quả	20 quả/giáo viên
1.2	Cầu môn	x	x	Bộ	02 bộ/trường
<b>2</b>	<b>Bóng rổ</b>				
2.1	Quả bóng rổ	x	x	Quả	20 quả/giáo viên
2.2	Cột, bảng bóng rổ	x	x	Bộ	02 bộ/trường
<b>3</b>	<b>Bóng chuyền hơi</b>				
3.1	Quả bóng		x	Quả	20 quả/giáo viên
3.2	Cột và lưới	x	x	Bộ	02 bộ/trường

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>4</b>	<b>Đá cầu</b>				
4.1	Quả cầu đá	x	x	Quả	30 quả/giáo viên
4.2	Cột, lưới	x	x	Bộ	03 bộ/trường
<b>5</b>	<b>Cờ Vua</b>				
5.1	Bàn và quân cờ		x	Bộ	20 bộ/giáo viên
5.2	Bàn và quân cờ treo tường	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>6</b>	<b>Võ</b>				
6.1	Địch đấm, đá (cầm tay)	x	x	Chiếc	10 chiếc/giáo viên
6.2	Thảm xốp	x	x	Tám	35 tấm/giáo viên
<b>7</b>	<b>Bơi</b>				
7.1	Phao bơi		x	Chiếc	20 chiếc/trường
7.2	Sào cứu hộ	x	x	Chiếc	02 chiếc/trường
7.3	Phao cứu sinh	x	x	Chiếc	06 chiếc/trường
<b>8</b>	<b>Thể dục Aerobic</b>				
8.1	Thảm xốp	x	x	Tám	35 tấm/giáo viên
8.2	Thiết bị âm thanh đa năng di động		x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>9</b>	<b>Khiêu vũ thể thao</b>				
9.1	Thiết bị âm thanh đa năng di động		x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>XI</b>	<b>MÔN KHOA HỌC</b>				
<b>A</b>	<b>Tranh, ảnh</b>				
<b>1</b>	<b>Chất</b>				
1.1	Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên	x	x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>2</b>	<b>Năng lượng</b>				
2.1	Bộ tranh về bảo vệ mắt		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2.2	Bộ tranh an toàn về điện		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>3</b>	<b>Thực vật và động vật</b>				
3.1	Sơ đồ về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
3.2	Sơ đồ: Các bộ phận của hoa		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>4</b>	<b>Con người và sức khỏe</b>				
4.1	Tháp dinh dưỡng	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>B</b>	<b>Video/clip</b>				
<b>1</b>	<b>Chất</b>				
1.1	Xử lí nước cấp cho sinh hoạt	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
1.2	Ô nhiễm, xói mòn đất	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>XII</b>	<b>MÔN NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC)</b>				
<b>A</b>	<b>Nhạc cụ thể hiện tiết tấu</b>				
1	Trống nhỏ	x	x	Bộ	05 bộ/giáo viên
2	Song loan	x	x	Cái	10 cái/giáo viên
3	Thanh phách	x	x	Cặp	35 cặp/giáo viên
4	Triangle	x	x	Bộ	05 bộ/giáo viên
5	Tambourine	x	x	Cái	05 cái/giáo viên
6	Bells Instrument	x	x	Cái	05 cái/giáo viên
7	Maracas	x	x	Cặp	05 cặp/giáo viên
8	Woodblock	x	x	Cái	03 cái/giáo viên
<b>B</b>	<b>Nhạc cụ thể hiện giai điệu</b>				
1	Kèn phím	x	x	Cái	10 cái/giáo viên
2	Recorder	x	x	Cái	20 cái/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3	Xylophone	x	x	Cái	03 cái/giáo viên
4	Handbells	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5	Electric keyboard (đàn phím điện tử)	x		Cây	01 cây/giáo viên
<b>C</b>	<b>Thiết bị dùng chung cho các nội dung</b>				
1	Thiết bị âm thanh đa năng di động	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>XIII</b>	<b>MÔN NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT)</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (trang bị cho một phòng học bộ môn)</b>				
1	Bảng vẽ cá nhân		x	Cái	35
2	Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)		x	Cái	35
3	Bục đặt mẫu	x	x	Cái	4
4	Kẹp giấy	x	x	Hộp	12
5	Bút lông		x	Bộ	35
6	Bảng pha màu (Palet)		x	Cái	35
7	Xô đựng nước		x	Cái	35
8	Tạp dề		x	Cái	35
9	Bộ công cụ thực hành với đất nặn		x	Bộ	35
10	Đất nặn		x	Hộp	6
11	Màu Goát (Gouache colour)		x	Bộ	12
<b>B</b>	<b>TRANH ẢNH PHỤC VỤ KIẾN THỨC CƠ BẢN (trang bị cho một phòng học bộ môn)</b>				
1	Tranh vẽ màu sắc	x	x	Tờ	1
2	Bảng yếu tố và nguyên lý tạo hình	x	x	Tờ	1
3	Hoa văn, họa tiết dân tộc	x	x	Bộ	1
<b>XIV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
1	Bộ học liệu điện tử	x		Bộ	01 bộ/lớp
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
<b>1.1</b>	<b>Hoạt động hướng vào bản thân</b>				
1.1.1	Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.1.2	Bộ thẻ về “Nét riêng của em”		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.1.3	Bộ thẻ về “Sở thích của em”		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.1.4	Bộ thẻ mệnh giá tiền Việt Nam		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.1.5	Bộ thẻ các hoạt động trong ngày của em		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.1.6	Bộ thẻ về vệ sinh an toàn thực phẩm		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.1.7	Bộ tranh về Phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>1.2</b>	<b>Hoạt động hướng đến xã hội</b>				
1.2.1	Bộ thẻ Gia đình em		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
1.2.2	Bộ tranh Tình bạn		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>1.3</b>	<b>Hoạt động hướng nghiệp</b>				
1.3.1	Bộ tranh Nghề của bố mẹ em		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>2</b>	<b>VIDEO/CLIP</b>				
<b>2.1</b>	<b>Hoạt động hướng vào bản thân</b>				
2.1.1	Video về “Không an toàn thực phẩm”	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.1.2	Video về nguy cơ trẻ em bị xâm hại	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.1.3	Video về Văn hóa Giao tiếp trên mạng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.1.4	Video về hỏa hoạn	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Hoạt động hướng đến xã hội</b>				
2.2.1	Video về hành vi phản văn hóa nơi công cộng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>2.3</b>	<b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b>				
2.3.1	Video về phong cảnh đẹp quê hương	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.3.2	Video về ô nhiễm môi trường	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
<b>3.1</b>	<b>Hoạt động hướng nghiệp</b>				
3.1.1	Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học		x	Bộ	05 bộ/trường
3.1.2	Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học		x	Bộ	02 bộ/lớp
3.1.3	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường		x	Bộ	05 bộ/trường
3.1.4	Bộ dụng cụ lều trại	x		Bộ	02 bộ/lớp

**Phụ lục IV**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ**

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>Thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 và sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023)</b>					
<b>I</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Bảng nhóm		x	Chiếc	06 chiếc/05 lớp
2	Nam châm	x	x	Chiếc	20 chiếc/lớp
3	Nẹp treo tranh	x		Chiếc	20 chiếc/trường
4	Giá treo tranh	x		Chiếc	03 chiếc/trường
5	Thiết bị thu phát âm thanh	x		Bộ	01 bộ/05 lớp
6	Đài đĩa	x		Chiếc	01 chiếc/05 lớp
7	Đầu DVD	x		Chiếc	01 chiếc/05 lớp
8	Máy chiếu vật thể	x	x	Chiếc	01 chiếc/05 lớp
9	Máy ảnh (hoặc máy quay)	x	x	Chiếc	01 chiếc/trường
<b>II</b>	<b>MÔN NGỮ VĂN</b>				
<b>A</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
	<b>Chủ đề 1. Đọc</b>				
1	Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện tiêu biểu	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2	Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của các loại văn bản	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3	Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của các loại văn bản thơ	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
4	Bộ tranh bìa sách một số cuốn hồi kí và du kí nổi tiếng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
5	Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
6	Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
	<b>Chủ đề 2. Viết</b>				
7	Tranh minh họa: Mô hình hóa quy trình viết 01 văn bản và sơ đồ tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
8	Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản có trong chương trình	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>B</b>	<b>VIDEO/CLIP/PHIM (tư liệu dạy học điện tử)</b>				
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
2	Video/clip/phim tư liệu về tác phẩm Nam quốc sơn hà	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3	Video/clip/phim tư liệu về tác phẩm Hịch tướng sĩ	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
4	Video/clip/phim tư liệu về các tác phẩm Bình Ngô đại cáo và thơ Nôm của Nguyễn Trãi	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
5	Video/clip/phim tư liệu về văn học dân gian Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
6	Video/clip/phim tư liệu về tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
7	Video/clip/phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
8	Video/clip/phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
9	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Khuyến	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
10	Video/clip/phim tư liệu về thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
11	Video/clip/phim tư liệu tìm hiểu truyện ngắn của Nam Cao	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
12	Video/clip/phim tư liệu về thơ của Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
13	Video/clip/phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
14	Video/clip/phim tư liệu về tác giả Nguyễn Tuân	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
15	Video/clip/phim tư liệu về tác giả Nguyễn Huy Tưởng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>III</b>	<b>MÔN TOÁN</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Bộ thiết bị để vẽ trên bảng trong dạy học toán	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều cao ngoài trời	x	x	Bộ	04 bộ/giáo viên
3	Bộ thiết bị dạy Thống kê và Xác suất	x	x	Bộ (hộp)	08 bộ (hộp)/giáo viên
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>MÔ HÌNH</b>				
<b>1.1</b>	<b>HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</b>				
1.1.1	Bộ thiết bị dạy hình học phẳng	x	x	Bộ	08 bộ/giáo viên
1.1.2	Bộ thiết bị dạy học hình học trực quan (các hình khối trong thực tiễn)	x	x	Bộ	08 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>PHẦN MỀM (Phải sử dụng phần mềm không vi phạm bản quyền)</b>				
2.1	Phần mềm toán học (Hình học và đo lường)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
2.2	Phần mềm toán học (Thống kê và xác suất)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>IV</b>	<b>MÔN NGOẠI NGỮ</b>				
	<b>I. Thiết bị dạy học ngoại ngữ thông dụng (lựa chọn 1)</b>				
1	Đài đĩa CD	x		Chiếc	01 chiếc/giáo viên
2	Đầu đĩa	x		Chiếc	01 chiếc/giáo viên
3	Bộ học liệu điện tử	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>II. Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng (lựa chọn 2):</b> Được trang bị và lắp đặt trong một phòng học bộ môn Ngoại ngữ)				
1	Bộ học liệu điện tử	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2	Thiết bị dạy cho giáo viên				
	<b>III. Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng có máy tính của học sinh (lựa chọn 3):</b> Được trang bị và lắp đặt trong một phòng học bộ môn Ngoại ngữ, hoặc có thể lắp đặt chung với phòng thực hành tin học.				
1	Bộ học liệu điện tử	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>V</b>	<b>MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN</b>				
<b>A</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
<b>1</b>	<b>Chủ đề 1: Yêu nước</b>				
1.1	Bộ tranh về truyền thống gia đình, dòng họ	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
1.2	Tranh về truyền thống quê hương	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3	Bộ tranh về truyền thống dân tộc Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>Chủ đề 2: Nhân ái</b>				
2.1	Bộ tranh về tình yêu thương con người	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>Chủ đề 3: Chăm chỉ</b>				
3.1	Bộ tranh về sự siêng năng, kiên trì	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.2	Tranh về việc học tập tự giác tích cực của HS	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
3.3	Tranh thể hiện lao động cần cù, sáng tạo	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>4</b>	<b>Chủ đề 4: Trách nhiệm</b>				
4.1	Bộ tranh về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>5</b>	<b>Chủ đề 5: Kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân</b>				
5.1	Tranh về cách ứng phó với tình huống căng thẳng	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
5.2	Bộ tranh về xác định mục tiêu cá nhân của HS	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>6</b>	<b>Chủ đề 6: Kỹ năng tự bảo vệ</b>				
6.1	Bộ tranh hướng dẫn phòng tránh và ứng phó với các tình huống nguy hiểm	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
6.2	Tranh về phòng chống bạo lực học đường	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
6.3	Tranh về phòng chống bạo lực gia đình	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
6.4	Tranh về thích ứng với những thay đổi	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>7</b>	<b>Chủ đề 7: Hoạt động tiêu dùng</b>				
7.1	Bộ tranh về thực hiện lối sống tiết kiệm	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
7.2	Tranh thể hiện hoạt động quản lí tiền của học sinh	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>8</b>	<b>Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ công dân</b>				
8.1	Tranh mô phỏng mối quan hệ giữa nhà nước và công dân	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
8.2	Bộ tranh thể hiện các nhóm quyền trẻ em	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
8.3	Tranh về tệ nạn xã hội	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
8.4	Tranh về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>B</b>	<b>Video/clip</b>				
1	Video/clip về học sinh tham gia các hoạt động cộng đồng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2	Video/clip về tôn trọng sự thật	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3	Video/clip về bảo vệ lẽ phải	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
4	Video/clip về tình huống tự lập	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
5	Video/clip về tình huống giữ chữ tín	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
6	Video/clip về bảo tồn di sản văn hóa	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
7	Video/clip về bảo vệ hòa bình	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
8	Video/clip về tiết kiệm	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
9	Video/clip về đăng kí khai sinh	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>C</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
1	Bộ dụng cụ thực hành tự nhận thức bản thân	x	x	Bộ	01 bộ/06 học sinh
2	Bộ dụng cụ cho học sinh thực hành ứng phó với các tình huống nguy hiểm	x	x	Bộ	02 bộ/giáo viên
3	Bộ dụng cụ thực hành tiết kiệm	x	x	Bộ	01 bộ/06 học sinh
<b>VI</b>	<b>MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ</b>				
	<b>PHÂN MÔN LỊCH SỬ</b>				
	<b>LỚP 6</b>				
<b>1</b>	<b>Tại sao cần học Lịch sử</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>1.1</b>	<b>Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử</b>				
1.1.1	Phim tư liệu mô tả việc khai quật một di chỉ khảo cổ học	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
1.1.2	Tranh một tờ lịch bloc có đủ thông tin về thời gian theo Dương lịch và Âm lịch.	x	x	Tờ	08 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>Thời nguyên thủy</b>				
<b>2.1</b>	<b>Nguồn gốc loài người</b>				
2.1.1	Lược đồ một số di chỉ khảo cổ học tiêu biểu ở Đông Nam Á và Việt Nam	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Xã hội nguyên thủy</b>				
2.2.1	Phim mô phỏng đời sống loài người thời nguyên thủy	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>Xã hội cổ đại</b>				
3.1	Lược đồ thế giới cổ đại	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4</b>	<b>Đông Nam Á từ khoảng thời gian giáp Công nguyên đến thế kỷ X</b>				
<b>4.1</b>	<b>Khái lược về Đông Nam Á và các nhà nước sơ kì ở Đông Nam Á</b>				
4.1.1	Lược đồ Đông Nam Á và các vương quốc cổ ở Đông Nam Á	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>4.2</b>	<b>Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỷ X</b>				
4.2.1	Phim tài liệu về một số thành tựu văn minh Đông Nam Á	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>5</b>	<b>Việt Nam từ khoảng thế kỷ VII TCN đến thế kỷ X</b>				
<b>5.1</b>	<b>Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc</b>				
5.1.1	Phim thể hiện đời sống xã hội và phong tục của người Văn Lang, Âu Lạc.	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>5.2</b>	<b>Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II TCN đến năm 938</b>				
5.2.1	Lược đồ thể hiện Chiến thắng Bạch Đằng năm 938	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
5.2.2	Phim thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc và về Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>5.3</b>	<b>Các vương quốc Champa và Phù Nam</b>				
5.3.1	Phim về đời sống cư dân, phong tục, văn hóa của các vương quốc cổ đại Champa và Phù Nam	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>LỚP 7</b>				
<b>1</b>	<b>Tây Âu từ thế kỷ V đến thế kỷ XVI</b>				
<b>1.1</b>	<b>Các cuộc phát kiến địa lý</b>				
1.1.1	Lược đồ thể hiện một số cuộc phát kiến địa lý, thế kỷ XV, XVI	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Văn hóa Phục hưng</b>				
1.2.1	Phim tư liệu về Văn hóa Phục hưng	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX</b>				
2.1	Phim tài liệu về một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI</b>				
3.1	Lược đồ Đông Nam Á và quốc gia ở Đông Nam Á	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
3.2	Phim tài liệu giới thiệu về Luang Prabang và về vương quốc Lan Xang	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4</b>	<b>Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVI</b>				
4.1	Phim tài liệu thể hiện một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam trong thời gian từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVI	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>LỚP 8</b>				
<b>1</b>	<b>CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII</b>				
<b>1.1</b>	<b>Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII)</b>				
1.1.1	Lược đồ nước Anh thế kỉ XVII	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
1.1.2	Phim tư liệu số sự kiện tiêu biểu của cuộc cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ</b>				
1.2.1	Lược đồ diễn biến cơ bản của cuộc chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ (thế kỉ XVIII)	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.3</b>	<b>Cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII)</b>				
1.3.1	Lược đồ diễn biến cơ bản của cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII)	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3.2	Phim tư liệu về cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>1.4</b>	<b>Cách mạng công nghiệp</b>				
1.4.1	Lược đồ thế giới thế kỉ XVIII	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.4.2	Phim tư liệu về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ I	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX</b>				
<b>2.1</b>	<b>Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây</b>				
2.1.1	Phim tài liệu về các cuộc kháng chiến chống thực dân phương Tây xâm lược của nhân dân Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của các nước Đông Nam Á</b>				
2.2.1	Phim tài liệu về một số chuyển biến chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.3</b>	<b>Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á</b>				
2.3.1	Phim tài liệu về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Đông Nam Á chống thực dân phương Tây từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII</b>				
<b>3.1</b>	<b>Tình hình Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.1.1	Lược đồ Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
3.1.2	Lược đồ phong trào khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài, thế kỉ XVIII	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
3.1.3	Lược đồ cuộc khởi nghĩa của phong trào nông dân Tây Sơn thế kỉ XVIII	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
3.1.4	Phim tài liệu về cuộc đại phá quân Thanh xâm lược.	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4</b>	<b>CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX</b>				
<b>4.1</b>	<b>Chủ nghĩa đế quốc và các nước đế quốc phương Tây cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX</b>				
4.1.1	Lược đồ vị trí các nước đế quốc từ cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>4.2</b>	<b>Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Marx</b>				
4.2.1	Phim tài liệu giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của Karl Marx và Friedrich Engels	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4.3</b>	<b>Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)</b>				
4.3.1	Phim thể hiện diễn biến chính của cuộc Chiến tranh thế giới I	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4.4</b>	<b>Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917</b>				
4.4.1	Lược đồ diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
4.4.2	Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện, diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>5</b>	<b>SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KỸ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII - XIX</b>				
5.1	Phim tài liệu về khoa học, kỹ thuật, văn học và nghệ thuật của nhân loại trong thời gian từ thế kỉ XVIII-XIX	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>6</b>	<b>CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX</b>				
<b>6.1</b>	<b>Trung Quốc</b>				
6.1.1	Lược đồ Trung Quốc nửa cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>6.2</b>	<b>Nhật Bản</b>				
6.2.1	Lược đồ đế quốc Nhật Bản nửa cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
6.2.2	Phim tài liệu về cuộc Minh trị duy tân ở Nhật Bản nửa sau thế kỉ XIX	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>6.3</b>	<b>Đông Nam Á</b>				
6.3.1	Lược đồ khu vực Đông Nam Á nửa cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>7</b>	<b>VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX</b>				
<b>7.1</b>	<b>Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX</b>				
7.1.1	Lược đồ Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX.	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>7.2</b>	<b>Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX</b>				
7.2.1	Lược đồ Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
7.2.2	Phim tư liệu về một số nhân vật, sự kiện tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>7.3</b>	<b>Việt Nam đầu thế kỉ XX</b>				
7.3.1	Phim tư liệu về một số, sự kiện tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XX	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>CHỦ ĐỀ CHUNG</b>				
<b>8</b>	<b>VĂN MINH CHÂU THỔ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG (dùng cho lớp 8 và lớp 9)</b>				
<b>8.1</b>	<b>Giới thiệu tổng quát về châu thổ Sông Hồng và Sông Cửu Long</b>				
8.1.1	Phim thể hiện một số quá trình tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa ở châu thổ sông Hồng và châu thổ Sông Cửu Long	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>9</b>	<b>BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (dùng cho lớp 8 và lớp 9)</b>				
<b>9.1</b>	<b>Phạm vi và đặc điểm môi trường và tài nguyên biển, đảo Việt Nam</b>				
9.1.1	Lược đồ thể hiện phạm vi biển, đảo Việt Nam	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>9.2</b>	<b>Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
9.2.1	Lược đồ thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
9.2.2	Phim thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>LỚP 9</b>					
<b>1</b>	<b>THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945</b>				
<b>1.1</b>	<b>Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945</b>				
1.1.1	Lược đồ thế giới từ 1918 đến 1945	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.2	Phim tư liệu thể hiện công cuộc xây dựng CNXH và cuộc chiến tranh chống Phát xít từ năm 1918 - 1945	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)</b>				
1.2.1	Lược đồ thế giới trong thời gian 1939 - 1945	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
1.2.2	Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng của cuộc Chiến tranh thế giới II	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945</b>				
2.1	Lược đồ Cách mạng tháng Tám năm 1945.	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2	Phim tài liệu thể hiện những nhân vật, sự kiện tiêu biểu của lịch sử cách mạng Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991</b>				
<b>3.1</b>	<b>Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991</b>				
3.1.1	Lược đồ Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu trong thời gian từ năm 1945 đến năm 1991	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
3.1.2	Phim tài liệu về thành tựu xây dựng công nghiệp nguyên tử và về cuộc chinh phục vũ trụ của Liên Xô	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.2</b>	<b>Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.2.1	Lược đồ thế giới thể hiện được tình hình địa - chính trị thế giới, Mỹ và các nước Tây Âu từ 1945 đến 1991	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>3.3</b>	<b>Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991</b>				
3.3.1	Phim tài liệu về lịch sử cuộc Cách mạng Cuba.	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.4</b>	<b>Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991</b>				
3.4.1	Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng trong lịch sử khu vực Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991.	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4</b>	<b>VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991</b>				
<b>4.1</b>	<b>Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám</b>				
4.1.1	Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4.2</b>	<b>Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954</b>				
4.2.1	Lược đồ Việt Nam thể hiện được tình hình chính trị - quân sự của Việt Nam từ tháng 12/1946 đến tháng 7/1954	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
4.2.2	Phim tài liệu về Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4.3</b>	<b>Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975</b>				
4.3.1	Lược đồ Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
4.3.2	Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 7/1954 đến tháng 5/1975	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4.4</b>	<b>Việt Nam trong những năm 1976 - 1991</b>				
4.4.1	Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1991	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>5</b>	<b>THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY (2021)</b>				
	<b>Châu Á từ năm 1991 đến nay</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
5.1	Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng trong lịch sử khu vực Đông Nam Á từ năm 1991 đến nay (2021).	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>6</b>	<b>VIỆT NAM TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY (2021)</b>				
6.1	Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ năm 1991 đến nay	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>7</b>	<b>VĂN MINH CHÂU THỎ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG (2)</b> (Sử dụng chung với thiết bị dạy học tối thiểu của chủ đề này trong chương trình lớp 8)				
<b>8</b>	<b>BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (2)</b> (Sử dụng chung với thiết bị dạy học tối thiểu của chủ đề này trong chương trình lớp 8)				
<b>9</b>	<b>BỘ HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ GV (DÙNG CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC LỚP Ở CẤP THCS)</b>				
9.1	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo chương trình môn học Lịch sử và Địa lý mới (Chương trình GDPT năm 2018)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>PHÂN MÔN ĐỊA LÝ</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	La bàn		x	Chiếc	01 chiếc/05 lớp
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
	<b>LỚP 6</b>				
<b>1.1</b>	<b>Chủ đề: Bản đồ - Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất</b>				
1.1.1	Bản đồ địa hình, bản đồ hành chính, bản đồ giao thông, bản đồ du lịch		x	Tờ	04 tờ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Chủ đề: Trái Đất - hành tinh của hệ Mặt Trời</b>				
1.2.1	Sơ đồ chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời	x		Tờ	04 tờ/giáo viên
<b>1.3</b>	<b>Chủ đề: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất</b>				
1.3.1	Cấu tạo bên trong Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
1.3.2	Các dạng địa hình trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3.3	Lát cắt địa hình		x	Tờ	04 tờ/giáo viên
1.3.4	Hiện tượng tạo núi		x	Tờ	04 tờ/giáo viên
<b>1.4</b>	<b>Chủ đề: Khí hậu và biến đổi khí hậu</b>				
1.4.1	Sơ đồ các tầng khí quyển.	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.5</b>	<b>Chủ đề: Nước trên Trái Đất</b>				
1.5.1	Sơ đồ vòng tuần hoàn lớn của nước	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.6</b>	<b>Chủ đề: Đất và sinh vật trên Trái Đất</b>				
1.6.1	Phân diện một số loại đất chính		x	Tờ	04 tờ/giáo viên
1.6.2	Hệ sinh thái rừng nhiệt đới		x	Tờ	04 tờ/giáo viên
	<b>LỚP 7</b>				
<b>1.1</b>	<b>Chủ đề: Châu Mỹ</b>				
1.1.1	Thảm thực vật ở dãy Andes	x		Tờ	04 tờ/giáo viên
	<b>LỚP 9</b>				
<b>1.1</b>	<b>Chủ đề: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo</b>				
1.1.1	Sơ đồ lát cắt ngang các vùng biển Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>BẢN ĐỒ/LƯỢC ĐỒ</b>				
	<b>LỚP 6</b>				
<b>2.1</b>	<b>Chủ đề: Trái Đất - Hành tinh của hệ Mặt Trời</b>				
2.1.1	Bản đồ các khu vực giờ trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Chủ đề: Cấu tạo của Trái Đất, vỏ Trái Đất</b>				
2.2.1	Lược đồ các mảng kiến tạo, vành đai động đất, núi lửa trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.3</b>	<b>Chủ đề: Khí hậu và biến đổi khí hậu</b>				
2.3.1	Lược đồ phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất.	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.3.2	Lược đồ phân bố nhiệt độ trung bình năm trên Trái Đất.	x		Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2.3.3	Bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.4</b>	<b>Chủ đề: Nước trên Trái Đất</b>				
2.4.1	Bản đồ các dòng biển trên đại dương thế giới	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.5</b>	<b>Chủ đề: Đất và sinh vật trên Trái Đất</b>				
2.5.1	Bản đồ các loại đất chính trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.5.2	Bản đồ các đới thiên nhiên trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.6</b>	<b>Chủ đề: Con người và thiên nhiên</b>				
2.6.1	Bản đồ phân bố dân cư và đô thị trên thế giới	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>LỚP 7</b>				
<b>2.1</b>	<b>Chủ đề: Châu Âu</b>				
2.1.1	Bản đồ các nước châu Âu	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.1.2	Bản đồ tự nhiên châu Âu	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Chủ đề: Châu Á</b>				
2.2.1	Bản đồ các nước châu Á	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2.2	Bản đồ tự nhiên châu Á	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.3</b>	<b>Chủ đề: Châu Phi</b>				
2.3.1	Bản đồ các nước châu Phi	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.3.2	Bản đồ tự nhiên châu Phi	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.4</b>	<b>Chủ đề: Châu Mỹ</b>				
2.4.1	Bản đồ các nước châu Mỹ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.4.2	Bản đồ tự nhiên châu Mỹ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.5</b>	<b>Chủ đề: Châu Đại Dương</b>				
2.5.1	Bản đồ các nước châu Đại Dương	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.5.2	Bản đồ tự nhiên châu Đại Dương	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.6</b>	<b>Chủ đề: Châu Nam Cực</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2.6.1	Bản đồ tự nhiên châu Nam Cực	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>LỚP 8</b>				
<b>2.1</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ Việt Nam</b>				
2.1.1	Bản đồ hành chính Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam</b>				
2.2.1	Bản đồ địa hình và khoáng sản Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.3</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm khí hậu và thủy văn Việt Nam</b>				
2.3.1	Bản đồ khí hậu Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.3.2	Bản đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.4</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam</b>				
2.4.1	Bản đồ các nhóm đất chính ở Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.5</b>	<b>Chủ đề: Biển đảo Việt Nam</b>				
2.5.1	Bản đồ vùng biển của Việt Nam trong Biển Đông	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>LỚP 9</b>				
<b>2.1</b>	<b>Chủ đề: Dân cư Việt Nam</b>				
2.1.1	Bản đồ Dân số Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Chủ đề: Ngành nông, lâm, thủy sản</b>				
2.2.1	Bản đồ nông nghiệp Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.3</b>	<b>Chủ đề: Ngành công nghiệp</b>				
2.3.1	Bản đồ công nghiệp Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.4</b>	<b>Chủ đề: Ngành dịch vụ</b>				
2.4.1	Bản đồ giao thông Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.5</b>	<b>Chủ đề: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ</b>				
2.5.1	Bản đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.5.2	Bản đồ kinh tế vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>2.6</b>	<b>Chủ đề: Vùng Đồng bằng sông Hồng</b>				
2.6.1	Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.6.2	Bản đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Hồng	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.7</b>	<b>Chủ đề: Vùng Bắc Trung Bộ</b>				
2.7.1	Bản đồ tự nhiên vùng Bắc Trung Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.7.2	Bản đồ kinh tế vùng Bắc Trung Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.8</b>	<b>Chủ đề: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ</b>				
2.8.1	Bản đồ tự nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.8.2	Bản đồ kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.9</b>	<b>Chủ đề: Vùng Tây Nguyên</b>				
2.9.1	Bản đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.9.2	Bản đồ kinh tế vùng Tây Nguyên	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.10</b>	<b>Chủ đề: Vùng Đông Nam Bộ</b>				
2.10.1	Bản đồ tự nhiên vùng Đông Nam Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.10.2	Bản đồ kinh tế vùng Đông Nam Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.11</b>	<b>Chủ đề: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long</b>				
2.11.1	Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.11.2	Bản đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.12</b>	<b>Chủ đề: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo</b>				
2.12.1	Bản đồ một số ngành kinh tế biển Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>3</b>	<b>VIDEO/CLIP/PHẦN MỀM</b>				
	<b>LỚP 6</b>				
<b>3.1</b>	<b>Chủ đề: Trái Đất - Hành tinh của hệ Mặt Trời</b>				
3.1.1	Mô phỏng động về ngày đêm luân phiên và ngày đêm dài ngắn theo mùa.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>3.2</b>	<b>Chủ đề: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất</b>				
3.2.1	Mô phỏng động về các địa mảng xô vào nhau	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.2.2	Hoạt động phun trào của núi lửa. Cảnh quan vùng núi lửa.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.3</b>	<b>Chủ đề: Khí hậu và biến đổi khí hậu</b>				
3.3.1	Sự nóng lên toàn cầu (Global warming)	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.3.2	Tác động của nước biển dâng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.3.3	Thiên tai và ứng phó với thiên tai ở Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.4</b>	<b>Chủ đề: Đất và sinh vật trên Trái Đất</b>				
3.4.1	Sự đa dạng của thế giới sinh vật trên lục địa và đại dương	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>LỚP 7</b>				
<b>3.1</b>	<b>Chủ đề: Châu Mỹ</b>				
3.1.1	Rừng Amazon	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.2</b>	<b>Chủ đề: Châu Nam Cực</b>				
3.2.1	Kịch bản tác động của biến đổi khí hậu tới thiên nhiên châu Nam Cực	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>LỚP 8</b>				
<b>3.1</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam</b>				
3.1.1	Bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.2</b>	<b>Chủ đề: Biển đảo Việt Nam</b>				
3.2.1	Bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>C</b>	<b>HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ</b>				
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>VII</b>	<b>MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (Số lượng thiết bị được tính cho 01 PHBM)</b>				
1	Đồng hồ đo thời gian hiện số	x	x	Cái	2

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2	Bảng thép	x	x	Cái	7
3	Dây nối	x	x	Bộ	7
4	Dây điện trở	x	x	Dây	7
5	Đồng hồ bấm giây	x	x	Cái	2
6	Nguồn sáng	x	x	Bộ	7
7	Bút thử điện thông mạch	x	x	Cái	7
8	Giá đỡ ống nghiệm		x	Cái	7
9	Đèn cồn		x	Cái	7
10	Găng tay cao su		x	Đôi	45
11	Áo choàng		x	Cái	45
12	Kính bảo hộ		x	Cái	45
13	Chổi rửa ống nghiệm		x	Cái	7
14	Bộ nút cao su có lỗ và không có lỗ các loại	x	x	Bộ	7
15	Bát sứ	x	x	Cái	7
16	Thìa xúc hóa chất	x	x	Cái	7
17	Pipet (ống hút nhỏ giọt)		x	Cái	7
18	Giấy lọc	x	x	Hộp	7
19	Kẹp ống nghiệm	x	x	Cái	14
20	Bộ học liệu điện tử, mô phỏng hỗ trợ dạy học môn Khoa học tự nhiên.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>21</b>	<b>Hóa chất dùng chung</b>				
21.1	Bột lưu huỳnh (S)	x	x	Gam	100
21.2	Iodine (I <sub>2</sub> )	x	x	Gam	5
21.3	Dung dịch nước bromine (Br <sub>2</sub> )	x	x	ml	50
21.4	Đồng phôi bào (Cu)	x	x	Gam	100

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
21.5	Bột sắt	x	x	Gam	100
21.6	Đinh sắt (Fe)	x	x	Gam	100
21.7	Zn (viên)	x	x	Gam	100
21.8	Sodium (Na)	x	x	Gam	50
21.9	Magnesium (Mg) dạng mảnh	x	x	Gam	50
21.10	Cupre (II) oxide (CuO),	x	x	Gam	50
21.11	Đá vôi cục	x	x	Gam	50
21.12	Manganese (II) oxide (MnO <sub>2</sub> )	x	x	Gam	10
21.13	Sodium hydroxide (NaOH)	x	x	Gam	100
21.14	Copper sulfate (CuSO <sub>4</sub> )	x	x	Gam	50
21.15	Hydrochloric acid (HCl) 37%	x	x	Lít	0,5
21.16	Sulfuric acid 98% (H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> )	x	x	Lít	0,2
21.17	Dung dịch ammonia (NH <sub>3</sub> ) đặc	x	x	Lít	0,2
21.18	Magnesium sulfate (MgSO <sub>4</sub> ) rắn	x	x	Gam	10
21.19	Barichloride (BaCl <sub>2</sub> ) rắn	x	x	Gam	10
21.20	Sodium chloride (NaCl)	x	x	Gam	100
21.21	Sodium sulfate (Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> ) dung dịch	x	x	Lít	0,2
21.22	Silver nitrate (AgNO <sub>3</sub> )	x	x	Lít	0,2
21.23	Ethyl alcohol 96° (C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH)	x	x	Lít	0,2
21.24	Glucose (kết tinh) (C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> O <sub>6</sub> )	x	x	Gam	100
21.25	Nén (Parafin) rắn	x	x	Gam	100
21.26	Giấy phenolphthalein	x	x	Hộp	2
21.27	Dung dịch phenolphthalein	x	x	Lít	0,2

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
21.28	Nước oxi già y tế (3%)	x	x	Lít	0,2
21.29	Cồn đốt	x	x	Lít	2
21.30	Nước cất	x	x	Lít	1
21.31	Al (Bột)	x	x	Gam	100
21.32	Kali permanganat (KMnO <sub>4</sub> )	x	x	Gam	50
21.33	Kali chlورات (KClO <sub>3</sub> )	x	x	Gam	50
21.34	Calcium oxide (CaO)	x	x	Gam	100
<b>B</b>	<b>TRANH/ẢNH</b>				
	<b>LỚP 6</b>				
	<b>Chất và sự biến đổi chất</b>				
	<i>Các thể (trạng thái) của chất</i>				
1	Sự đa dạng của chất	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Vật sống</b>				
	<i>Tế bào - đơn vị cơ sở của sự sống</i>				
2	So sánh tế bào thực vật, động vật	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
3	So sánh tế bào nhân thực và nhân sơ	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<i>Đa dạng thế giới sống</i>				
	Sự đa dạng của các nhóm sinh vật				
4	Thực vật có mạch, có hạt (hạt trần)	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
5	Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (hạt kín)	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
6	Đa dạng động vật không xương sống	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
7	Đa dạng động vật có xương sống	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Năng lượng và sự biến đổi</b>				
8	Sự tương tác của bề mặt hai vật	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>Trái Đất và bầu trời</b>					
9	Sự mọc lặn của Mặt Trời	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
10	Một số hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
11	Hệ Mặt Trời	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
12	Ngân Hà	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>LỚP 7</b>					
<b>Chất và sự biến đổi chất</b>					
13	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>Tốc độ</b>					
14	Thiết bị “bắn tốc độ”	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
15	Tranh mô tả ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
16	Từ trường của Trái Đất	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>Vật sống</b>					
<b>Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật</b>					
17	Trao đổi chất ở động vật	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
18	Vận chuyển các chất ở người	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật</b>					
19	Vòng đời của động vật	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>Sinh sản ở sinh vật</b>					
20	Các hình thức sinh sản vô tính ở động vật	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
21	Sinh sản hữu tính ở thực vật	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>LỚP 8</b>					
<b>Chất và sự biến đổi chất</b>					
22	Quy tắc an toàn trong phòng thí nghiệm	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
23	Bảng tính tan trong nước của các acid-Base-Muối	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>Năng lượng và sự biến đổi</b>					
24	Cấu tạo tai người	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>Vật sống</b>					
<b>Hệ vận động ở người</b>					
25	Cấu tạo sơ lược các cơ quan của hệ vận động	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
26	Hướng dẫn thao tác sơ cứu băng bó cho người gãy xương	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người</b>					
27	Hệ tiêu hoá ở người	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người</b>					
28	Hướng dẫn thao tác cấp cứu người bị chảy máu, tai biến, đột quỵ	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>Hô hấp ở người</b>					
29	Hướng dẫn thao tác hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>Hệ sinh thái</b>					
30	Hệ sinh thái và vòng tuần hoàn của các chất trong hệ sinh thái	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>LỚP 9</b>					
<b>Năng lượng và sự biến đổi</b>					
31	Vòng năng lượng trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>Vật sống</b>					
<b>Từ gene đến protein</b>					
32	Sơ đồ quá trình tái bản DNA	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
33	Sơ đồ quá trình phiên mã	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
34	Sơ đồ quá trình dịch mã	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>Di truyền nhiễm sắc thể</b>					
35	Sơ đồ quá trình nguyên phân	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
36	Sơ đồ quá trình giảm phân	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>C</b>	<b>BĂNG ĐĨA, PHẦN MỀM</b>				
	<b>Lớp 6</b>				
	<b>Vật sống</b>				
	<b><i>Đa dạng thế giới sống</i></b>				
1	Video mô tả đa dạng thực vật	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2	Video mô tả đa dạng cá	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3	Video mô tả đa dạng lưỡng cư	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
4	Video mô tả đa dạng bò sát	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
5	Video mô tả đa dạng chim	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
6	Video mô tả đa dạng thú	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
7	Video mô tả đa dạng sinh học	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
8	Video mô tả các nguyên nhân làm suy giảm đa dạng sinh học	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Lớp 7</b>				
	<b>Chất và sự biến đổi chất</b>				
9	Phần mềm mô phỏng 3D về mô hình nguyên tử của Rutherford- Bohr	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b><i>Phân tử</i></b>				
10	Phần mềm mô phỏng 3D: Mô hình một số mẫu đơn chất và hợp chất	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Năng lượng và sự biến đổi</b>				
	<b><i>Tốc độ</i></b>				
11	Video mô tả ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b><i>Âm thanh</i></b>				
12	Video mô tả độ cao và tần số âm thanh	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
13	Phần mềm 3D mô phỏng cách âm thanh truyền đi trong các môi trường khác nhau.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b><i>Ánh sáng</i></b>				
14	Phần mềm 3D mô phỏng sự phản xạ.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b><i>Từ</i></b>				
15	Phần mềm 3D mô phỏng từ trường Trái Đất	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
16	Phần mềm 3D từ phổ, đường sức từ của nam châm	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b><i>Vật sống</i></b>				
	<b><i>Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật</i></b>				
17	Phần mềm 3D mô phỏng con đường trao đổi nước ở thực vật	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b><i>Cảm ứng ở sinh vật</i></b>				
18	Video về cảm ứng ở thực vật	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
19	Video về tập tính ở động vật	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b><i>Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật</i></b>				
20	Video về sự sinh trưởng và phát triển ở thực vật	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
21	Video về các vòng đời của động vật	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b><i>Sinh sản vô tính ở sinh vật</i></b>				
22	Video về giâm, chiết, ghép cây	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Lớp 8</b>				
	<b><i>Năng lượng và sự biến đổi</i></b>				
23	Phần mềm mô phỏng 3D cấu tạo tai người	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
24	Video hiệu ứng nhà kính	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b><i>Vật sống</i></b>				
25	Video về các thao tác mẫu về tập sơ cứu băng bó cho người gãy xương	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
26	Phần mềm mô phỏng 3D hệ tiêu hóa ở người	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người</b>				
27	Phần mềm 3D mô phỏng hệ tuần hoàn ở người			Bộ	01 bộ/giáo viên
28	Video về các thao tác mẫu băng bó cầm máu khi chảy máu	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Hô hấp ở người</b>				
29	Phần mềm 3D mô phỏng hệ hô hấp ở người	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
30	Video về các thao tác mẫu hô hấp nhân tạo	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Hệ thần kinh và các giác quan ở người</b>				
31	Phần mềm 3D mô phỏng hệ thần kinh ở người	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Lớp 9</b>				
	<b>Năng lượng và sự biến đổi</b>				
	<b>Ánh sáng</b>				
32	Phần mềm 3D mô phỏng sự phản xạ.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
33	Phần mềm 3D mô phỏng sự khúc xạ ánh sáng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
34	Phần mềm 3D mô phỏng sự tán sắc	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Chất và sự biến đổi của chất</b>				
35	Mô phỏng 3D quá trình sản xuất xi măng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
36	Phần mềm mô 3D cấu trúc một số phân tử chất hữu cơ.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
37	Phần mềm mô phỏng 3D lò luyện gang			Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Vật sống</b>				
	<b>Từ gene đến protein</b>				
38	Video về cấu trúc DNA	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
39	Video về quá trình tái bản DNA	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
40	Video về quá trình phiên mã	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
41	Video về quá trình giải mã	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>VIII</b>	<b>MÔN CÔNG NGHỆ</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
<b>1</b>	<b>VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CƠ KHÍ</b>				
1.1	Bộ vật liệu cơ khí	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
1.2	Bộ dụng cụ cơ khí	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
1.3	Bộ thiết bị cơ khí cỡ nhỏ	x	x	Bộ	01 bộ/PHBM
<b>2</b>	<b>VẬT LIỆU, DỤNG CỤ ĐIỆN, ĐIỆN TỬ</b>				
2.1	Bộ vật liệu điện	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
2.2	Bộ dụng cụ điện	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>3</b>	<b>THIẾT BỊ BẢO HỘ</b>				
3.1	Găng tay bảo hộ lao động	x		Cái	01 cái/học sinh/PHBM
3.2	Kính bảo hộ	x		Cái	01 cái/học sinh/PHBM
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
<b>1.1</b>	<b>Nhà ở</b>				
1.1.1	Vai trò và đặc điểm chung của nhà ở	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.2	Kiến trúc nhà ở Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.3	Xây dựng nhà ở	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.4	Ngôi nhà thông minh	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Bảo quản và chế biến thực phẩm</b>				
1.2.1	Thực phẩm trong gia đình	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.2.2	Phương pháp bảo quản thực phẩm	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.2.3	Phương pháp chế biến thực phẩm	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.3</b>	<b>Trang phục và thời trang</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
1.3.1	Trang phục và đời sống	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3.2	Thời trang trong cuộc sống	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3.3	Lựa chọn và sử dụng trang phục	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.4</b>	<b>Đồ dùng điện trong gia đình</b>				
1.4.1	Nồi cơm điện	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.4.2	Bếp điện	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.4.3	Đèn điện	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.5</b>	<b>Mở đầu về trồng trọt</b>				
1.5.1	Mô hình trồng trọt công nghệ cao.	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.6</b>	<b>Quy trình sản xuất trong trồng trọt</b>				
1.6.1	Quy trình trồng trọt	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.7</b>	<b>Mở đầu về chăn nuôi</b>				
1.7.1	Một số vật nuôi đặc trưng theo vùng miền.	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.8</b>	<b>Nuôi thủy sản</b>				
1.8.1	Một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.9</b>	<b>Vẽ kĩ thuật</b>				
1.9.1	Hình chiếu vuông góc	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.9.2	Bản vẽ xây dựng	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.10</b>	<b>An toàn điện</b>				
1.10.1	Tình huống mất an toàn điện	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.10.2	Sơ cứu người bị điện giật	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.11</b>	<b>Kĩ thuật điện</b>				
1.11.1	Cấu trúc chung của mạch điện	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.11.2	Mạch điện điều khiển đơn giản	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.12</b>	<b>Định hướng nghề nghiệp</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
1.12.1	Hệ thống giáo dục tại Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>MÔ HÌNH, MẪU VẬT</b>				
<b>2.1</b>	<b>Trang phục và thời trang</b>				
2.1.1	Hộp mẫu các loại vải	x	x	Hộp	01 hộp/PHBM
<b>2.2</b>	<b>Đồ dùng điện trong gia đình</b>				
2.2.1	Nồi cơm điện	x	x	Cái	04 cái/PHBM
2.2.2	Bếp điện	x	x	Cái	04 cái/PHBM
2.2.3	Bóng đèn các loại	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
2.2.4	Quạt điện	x	x	Cái	04 cái/PHBM
<b>2.3</b>	<b>Vẽ kĩ thuật</b>				
2.3.1	Khối hình học cơ bản.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.4</b>	<b>Cơ khí</b>				
2.4.1	Mẫu vật liệu cơ khí.	x	x	Bộ	02 bộ/PHBM
2.4.2	Cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động.	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>3</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
<b>3.1</b>	<b>Bảo quản và chế biến thực phẩm</b>				
3.1.1	Bộ dụng cụ chế biến món ăn không sử dụng nhiệt.	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
3.1.2	Bộ dụng cụ tía hoa, trang trí món ăn.	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>3.2</b>	<b>Quy trình sản xuất trong trồng trọt</b>				
3.2.1	Bộ dụng cụ giám canh	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>3.3</b>	<b>Nuôi thủy sản</b>				
3.3.1	Thiết bị đo nhiệt độ nước	x	x	Cái	04 cái/PHBM
3.3.2	Đĩa đo độ trong của nước (đĩa Secchi)	x	x	Cái	04 cái/PHBM
3.3.3	Thùng nhựa đựng nước	x	x	Cái	02 cái/PHBM
<b>3.4</b>	<b>Vẽ kĩ thuật</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.4.1	Bộ dụng cụ vẽ kỹ thuật	x		Bộ	02 bộ/PHBM
<b>3.5</b>	<b>Cơ khí</b>				
3.5.1	Dụng cụ thực hành cơ khí		x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>3.6</b>	<b>An toàn điện</b>				
3.6.1	Dụng cụ bảo vệ, an toàn điện.	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>4</b>	<b>BĂNG/ĐĨA/PHẦN MỀM</b>				
<b>4.1</b>	<b>Nhà ở</b>				
4.1.1	Ngôi nhà thông minh	x	x	Tệp	01 tệp
<b>4.2</b>	<b>Bảo quản và chế biến thực phẩm</b>				
4.2.1	Vệ sinh an toàn thực phẩm trong gia đình.	x	x	Tệp	01 tệp
<b>4.3</b>	<b>Trang phục và thời trang</b>				
4.3.1	Trang phục và thời trang	x	x	Tệp	01 tệp
<b>4.4</b>	<b>Đồ dùng điện trong gia đình</b>				
4.4.1	An toàn điện trong gia đình.	x	x	Tệp	01 tệp
4.4.2	Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.	x	x	Tệp	01 tệp
<b>4.5</b>	<b>An toàn điện</b>				
4.5.1	An toàn điện	x	x	Tệp	01 tệp
<i>Ghi chú: Mỗi video/clip có thời lượng không quá 3 phút, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720) hình ảnh và âm thanh rõ nét, có thuyết minh (hoặc phụ đề) bằng tiếng Việt.</i>					
<b>C</b>	<b>THIẾT BỊ DẠY HỌC THEO MÔ ĐUN TỰ CHỌN (LỚP 9)</b>				
<b>1</b>	<b>CÁC MÔ ĐUN CÔNG NGHIỆP</b>				
	<b>Thiết bị dùng chung cho các mô đun:</b> Sử dụng bộ dụng cụ cơ khí và điện trong danh mục thiết bị dùng chung				
	<b>Thiết bị theo các mô đun</b>				
<b>1.1</b>	<b>Mô đun 1: Lắp đặt mạng điện trong nhà</b>				
1.1.1	Công tơ điện 1 pha	x	x	Cái	04 cái/PHBM

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
1.1.2	Bộ thiết bị lắp mạng điện trong nhà	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>1.2</b>	<b>Mô đun 2: Lắp đặt mạch điện trang trí, báo hiệu</b>				
1.2.1	Bộ thiết bị lắp đặt mạch chuông điện	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
1.2.2	Bộ thiết bị lắp đặt mạch điện báo cháy tự động	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
1.2.3	Bộ thiết bị lắp đặt mạch điện trang trí	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>1.3</b>	<b>Mô đun 3: Lắp đặt hệ thống điều khiển chiếu sáng cho ngôi nhà thông minh</b>				
1.3.1	Bộ thiết bị lắp đặt mạch điều khiển đèn điện cảm biến ánh sáng và chuyển động	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>1.4</b>	<b>Mô đun 4: Lắp đặt mạng điện an ninh, bảo vệ trong ngôi nhà thông minh</b>				
1.4.1	Bộ thiết bị lắp đặt mạch điện giám sát sử dụng camera hồng ngoại.	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>1.5</b>	<b>Mô đun 5: Lắp đặt mạch điện tiện ích trong gia đình sử dụng kit vi điều khiển ứng dụng</b>				
1.5.1	Bộ kit vi điều khiển thông dụng	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
1.5.2	Bộ thiết bị lắp đặt mạch điện điều khiển thiết bị điện dựa trên vi điều khiển.	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>2</b>	<b>CÁC MÔ ĐUN NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN</b>				
<b>2.1</b>	<b>Thiết bị dùng chung cho các mô đun</b>				
2.1.1	Bộ dụng cụ giâm, chiết, ghép cây	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
2.1.2	Bộ dụng cụ trồng và chăm sóc cây	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>2.2</b>	<b>Thiết bị theo các mô đun</b>				
<b>2.2.1</b>	<b>Mô đun 1: Trồng cây ăn quả</b>				
2.2.1.1	Tranh: Một số loại sâu hại cây ăn quả	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2.1.2	Tranh: Một số loại bệnh hại cây ăn quả	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2.1.3	Video hướng dẫn thực hành nhân giống vô tính cây trồng	x		Tập	01 tập
<b>2.2.2</b>	<b>Mô đun 2: Nuôi gà lấy thịt theo tiêu chuẩn VietGAP</b>				
2.2.2.1	Tranh: Một số bệnh thường gặp trên gà	x		Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2.2.2.2	Video nuôi gà thả vườn theo tiêu chuẩn VietGAP	x		Tệp	01 tệp
<b>2.2.3</b>	<b>Mô đun 3: Trồng cây rừng</b>				
2.2.3.1	Tranh: Các bước trồng rừng bằng cây con	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2.3.2	Video hướng dẫn thực hành nhân giống vô tính cây trồng	x		Tệp	01 tệp
<b>2.2.4</b>	<b>Mô đun 4: Nông nghiệp 4.0</b>				
2.2.4.1	Bộ cảm biến dùng trong trồng trọt công nghệ cao	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>3</b>	<b>CÁC MÔ ĐUN DỊCH VỤ</b>				
<b>3.1</b>	<b>Thiết bị dùng chung của các mô đun: Sử dụng các thiết bị dùng chung của cấp THCS</b>				
<b>3.2</b>	<b>Thiết bị theo các mô đun.</b>				
<b>3.2.1</b>	<b>Mô đun 1: Cắt may</b>				
3.2.1.1	Bộ thiết bị may	x	x	Bộ	02 bộ/PHBM
3.2.1.2	Thước dây	x	x	Cái	04 cái/PHBM
3.2.1.3	Thước cây	x	x	Cây	04 cây/PHBM
<b>3.2.2</b>	<b>Mô đun 2: Chế biến thực phẩm (đưa tối thiểu)</b>				
3.2.2.1	Bộ bếp đun	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
3.2.2.2	Bộ nồi, chảo	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
3.2.2.3	Bộ dao, thớt	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>3.2.3</b>	<b>Mô đun 3: Làm hoa giấy, hoa vải (dùng chung với cắt may)</b>				
3.2.3.1	Kim	x	x	Cái	04 cái/PHBM
3.2.3.2	Bộ khuôn làm hoa vải	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
3.2.3.3	Bộ kềm làm hoa	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
<b>3.2.4</b>	<b>Mô đun 4: Cắm hoa nghệ thuật</b>				
3.2.4.1	Bộ bình cắm hoa	x	x	Bộ	04 bộ/PHBM
3.2.4.2	Kéo	x	x	Cây	04 cây/PHBM
<b>IX</b>	<b>MÔN TIN HỌC</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>A</b>	<b>PHÒNG THỰC HÀNH TIN HỌC</b>				
1	Thiết bị kết nối mạng và đường truyền Internet	x	x	Bộ	1
2	Điều hòa nhiệt độ hoặc Quạt điện	x	x	Bộ	2
3	Thiết bị lưu trữ ngoài	x		Cái	1
4	Bộ dụng cụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính cơ bản	x	x	Bộ	1
5	Máy hút bụi	x	x	Cái	1
<b>B</b>	<b>PHẦN MỀM</b>				
<b>1</b>	<b>Tất cả các chủ đề</b>				
1.1	Hệ điều hành	x	x	Bộ	1
1.2	Phần mềm tin học văn phòng	x	x	Bộ	1
1.3	Phần mềm duyệt web	x	x	Bộ	1
1.4	Phần mềm diệt virus	x	x	Bộ	1
1.5	Các loại phần mềm ứng dụng khác	x	x	Bộ	1
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Ứng dụng tin học</b>				
2.1	Phần mềm tạo sơ đồ tư duy	x	x	Bộ	1
2.2	Phần mềm chỉnh sửa ảnh	x	x	Bộ	1
2.3	Phần mềm mô phỏng	x	x	Bộ	1
2.4	Phần mềm thiết kế video	x	x	Bộ	1
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính</b>				
3.1	Phần mềm lập trình trực quan	x	x	Bộ	1
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin</b>				
4.1	Phần mềm tìm kiếm thông tin	x	x	Bộ	1
4.2	Phần mềm tạo thư điện tử	x	x	Bộ	1
<b>C</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
	<b>Chủ đề: Mạng máy tính và Internet</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
1	Switch/Hub	x	x	Chiếc	1
2	Wireless Router/ Access Point	x	x	Chiếc	1
3	Cáp mạng UTP	x	x	Mét	100
4	Đầu bấm mạng	x	x	Cái	100
<b>XI</b>	<b>MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Đồng hồ bấm giây	x		Chiếc	01 chiếc/giáo viên
2	Còi	x		Chiếc	03 chiếc/giáo viên
3	Thước dây	x		Chiếc	01 chiếc/giáo viên
4	Cờ lệnh thể thao	x	x	Chiếc	04 chiếc/giáo viên
5	Biển lật số	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
6	Bơm	x	x	Chiếc	02 chiếc/trường
7	Dây nhảy cá nhân	x	x	Chiếc	20 chiếc/giáo viên
8	Dây nhảy tập thể	x	x	Chiếc	01 chiếc/giáo viên
9	Bóng nhồi	x	x	Quả	02 quả/giáo viên
10	Dây kéo co	x	x	Cuộn	02 cuộn/trường
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>Ném bóng</b>				
1.1	Quả bóng	x	x	Quả	10 quả/giáo viên
1.2	Lưới chắn bóng		x	Cái	02 cái/trường
<b>2</b>	<b>Chạy cự li ngắn</b>				
2.1	Bàn đập xuất phát	x	x	Bộ	03 bộ/giáo viên
2.2	Dây đích		x	Chiếc	01 chiếc/giáo viên
<b>3</b>	<b>Nhảy xa</b>				
3.1	Ván dậm nhảy	x	x	Chiếc	01 chiếc/01 hố cát

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.2	Dụng cụ xới cát		x	Chiếc	02 chiếc/01 hồ cát
3.3	Bàn trang san cát		x	Chiếc	02 chiếc/01 hồ cát
<b>C</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CHỦ ĐỀ TỰ CHỌN</b> (chỉ trang bị những dụng cụ tương ứng, phù hợp với môn thể thao được nhà trường lựa chọn)				
<b>1</b>	<b>Bóng đá</b>				
1.1	Quả bóng đá	x	x	Quả	20 quả/giáo viên
1.2	Cầu môn		x	Bộ	01 bộ/trường
<b>2</b>	<b>Bóng rổ</b>				
2.1	Quả bóng rổ	x	x	Quả	15 quả/giáo viên
2.2	Cột, bảng bóng rổ		x	Bộ	02 bộ/trường
<b>3</b>	<b>Bóng chuyền</b>				
3.1	Quả bóng chuyền da	x	x	Quả	20 quả/giáo viên/trường
3.2	Cột và lưới	x	x	Bộ	02 bộ/trường
<b>4</b>	<b>Bóng bàn</b>				
4.1	Quả bóng bàn	x	x	Quả	30 quả/giáo viên
4.2	Vợt	x	x	Chiếc	15 chiếc/giáo viên
4.3	Bàn, lưới	x	x	Bộ	03 bộ/trường
<b>5</b>	<b>Cầu lông</b>				
5.1	Quả cầu lông	x		Quả	50 quả/giáo viên
5.2	Vợt	x		Chiếc	20 chiếc/giáo viên
5.3	Cột, lưới	x	x	Bộ	03 bộ/trường
<b>6</b>	<b>Đá cầu</b>				
6.1	Quả cầu đá	x		Quả	30 quả/giáo viên
6.2	Cột, lưới	x	x	Bộ	03 bộ/trường
<b>7</b>	<b>Võ</b>				
7.1	Địch đấm, đá (cầm tay)	x	x	Chiếc	10 chiếc/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
7.2	Thiết bị bảo hộ	x	x	Bộ	02 bộ/giáo viên
7.3	Thảm xốp	x	x	Tám	60 tấm/trường
<b>8</b>	<b>Đẩy gậy</b>				
8.1	Gậy		x	Chiếc	10 chiếc/giáo viên
<b>9</b>	<b>Kéo co</b>				
9.1	Dây kéo co		x	Cuộn	02 cuộn/trường
<b>10</b>	<b>Cờ vua</b>				
10.1	Bàn cờ, quân cờ		x	Bộ	20 bộ/giáo viên
10.2	Bàn và quân cờ treo tường	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>11</b>	<b>Bơi</b>				
11.1	Phao bơi		x	Chiếc	20 chiếc/trường
11.2	Sào cứu hộ		x	Chiếc	02 chiếc/trường
11.3	Phao cứu sinh	x	x	Chiếc	06 chiếc/trường
<b>12</b>	<b>Thể dục Aerobic</b>				
12.1	Thảm xốp	x	x	Tám	60 tấm/trường
12.2	Thiết bị âm thanh đa năng di động		x	Bộ	
<b>13</b>	<b>Khiêu vũ thể thao</b>				
13.1	Thiết bị âm thanh đa năng di động	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>XII</b>	<b>MÔN NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC)</b>				
<b>A</b>	<b>Nhạc cụ thể hiện tiết tấu</b>				
1	Trống nhỏ	x	x	Bộ	05 bộ/giáo viên
2	Song loan	x	x	Cái	10 cái/giáo viên
3	Thanh phách	x	x	Cặp	20 cặp/giáo viên
4	Triangle	x	x	Bộ	05 bộ/giáo viên
5	Tambourine	x	x	Cái	05 cái/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
6	Bells Instrument	x	x	Cái	05 cái/giáo viên
7	Maracas	x	x	Cặp	05 cặp/giáo viên
8	Woodblock	x	x	Cái	03 cái/giáo viên
<b>B</b>	<b>Nhạc cụ thể hiện giai điệu, hoà âm</b>				
1	Kèn phím	x	x	Cái	10 cái/giáo viên
2	Recorder	x	x	Cái	25 cái/giáo viên
3	Xylophone	x	x	Cái	03 cái/giáo viên
4	Ukulele	x	x	Cây	05 cây/giáo viên
5	Electric keyboard (đàn phím điện tử)	x		Cây	01 cây/giáo viên
<b>C</b>	<b>Thiết bị dùng chung cho các nội dung</b>				
1	Thiết bị âm thanh đa năng di động	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>XIV</b>	<b>MÔN NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT)</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (trang bị cho một phòng học bộ môn)</b>				
1	Đèn chiếu sáng		x	Bộ	2
2	Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập	x	x	Cái	2
3	Bục, bệ		x	Bộ	1
4	Tủ/giá	x	x	Cái	3
5	Mẫu vẽ		x	Bộ	1
6	Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)		x	Cái	01 cái/học sinh
7	Bảng vẽ		x	Cái	01 cái/học sinh
8	Bút lông		x	Bộ	01 bộ/học sinh
9	Băng pha màu		x	Cái	01 cái/học sinh
10	Ống rửa bút		x	Cái	01 cái/học sinh
11	Lô đồ họa (tranh in)		x	Cái	05 cái/học sinh
12	Màn Goát (Gouache colour)		x	Hộp	01 hộp/học sinh

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
13	Đất nặn		x	Hộp	01 hộp/học sinh
<b>B</b>	<b>TRANH ẢNH PHỤC VỤ KIẾN THỨC CƠ BẢN</b>				
1	Bảng yếu tố và nguyên lý tạo hình	x	x	Tờ	01 tờ/học sinh
2	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
3	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
4	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
6	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
7	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>XV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
1.1	Bộ thẻ về thiên tai, biến đổi khí hậu	x	x	Bộ	08 bộ/giáo viên
1.2	Bộ tranh về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	x	x	Bộ	08 bộ/giáo viên
1.3	Bộ tranh về ô nhiễm môi trường	x	x	Bộ	08 bộ/giáo viên
1.4	Bộ thẻ nghề truyền thống	x	x	Bộ	08 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>Video/clip</b>				
<b>2.1</b>	<b>Hoạt động hướng vào bản thân</b>				
2.1.1	Video về một số tình huống nguy hiểm	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.1.2	Video về giao tiếp ứng xử	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Hoạt động hướng đến xã hội</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2.2.1	Video về một số hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.2.2	Video về bắt nạt học đường	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.2.3	Video về một số áp lực trong cuộc sống	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.3</b>	<b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b>				
2.3.1	Video về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.3.2	Video về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.4</b>	<b>Hoạt động hướng nghiệp</b>				
2.4.1	Video về một số nghề truyền thống điển hình ở một vài địa phương	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>C</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
1	Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học		x	Bộ	05 bộ/trường
2	Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học		x	Bộ	02 bộ/lớp
3	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường		x	Bộ	05 bộ/trường
4	Bộ lều trại		x	Bộ	02 bộ/lớp

**Phụ lục V**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>Thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 và sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023)</b>					
<b>I</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Bảng nhóm		x	Chiếc	12 chiếc/trường
2	Nam châm	x	x	Chiếc	100 chiếc/trường
3	Nẹp treo tranh	x		Chiếc	50 chiếc/trường
4	Giá treo tranh	x		Chiếc	03 chiếc/trường
5	Đầu DVD	x		Chiếc	01 chiếc/05 lớp
6	Máy chiếu vật thể	x	x	Chiếc	01 chiếc/05 lớp
7	Máy ảnh (hoặc máy quay)	x	x	Chiếc	01 chiếc/trường
<b>II</b>	<b>MÔN NGỮ VĂN</b>				
<b>A</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
	<b>Chuyên đề học tập</b>				
1	Sơ đồ quy trình và cấu trúc một báo cáo nghiên cứu khoa học	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2	Sơ đồ quy trình tiến hành sân khấu hoá một tác phẩm văn học	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>B</b>	<b>VIDEO/CLIP/PHIM TÀI LIỆU (Tư liệu dạy học điện tử)</b>				
1	Video/clip/phim tư liệu về tác giả Nguyễn Trãi	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2	Video/clip/phim tư liệu về tác giả Nguyễn Du	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3	Video/clip/phim tư liệu về Nguyễn Đình Chiểu và các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
4	Video/clip/phim tư liệu về Hồ Chí Minh và tác phẩm Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
5	Video/clip/phim tư liệu về truyện cổ dân gian Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
6	Video/clip/phim tư liệu về ca dao con người và xã hội.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
7	Video/clip/phim tư liệu về chèo, tuồng dân gian	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
8	Video/clip/phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
9	Video/clip/phim tư liệu về thơ của Nguyễn Khuyến	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
10	Video/clip/phim tư liệu về sự nghiệp văn chương của Nam Cao	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
11	Video/clip/phim tư liệu tiểu thuyết, phóng sự của Vũ Trọng Phụng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
12	Video/clip/phim tư liệu về thơ của Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
13	Video/clip/phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
14	Video/clip/phim tư liệu về truyện ngắn, kí của Nguyễn Tuân	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
15	Video/clip/phim tư liệu về kịch của Nguyễn Huy Tưởng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
16	Video/clip/phim tư liệu về kịch của Lưu Quang Vũ	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>III</b>	<b>MÔN TOÁN</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Bộ thiết bị để vẽ trên bảng trong dạy học toán	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>I</b>	<b>MÔ HÌNH</b>				
<b>1</b>	<b>HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</b>				
1.1	Bộ thiết dạy học về các đường conic.	x	x	Bộ	08 bộ/giáo viên
1.2	Bộ thiết dạy học về hình chóp, hình chóp cụt, hình lăng trụ.	x	x	Bộ	08 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
<b>2.1</b>	<b>THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT</b>				
2.1.1	Bộ thiết bị dạy học về Thống kê và Xác suất	x	x	Bộ	08 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>TRANH ĐIỆN TỬ/PHẦN MỀM</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.1	Tranh điện tử	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.2	Phần mềm toán học (Đại số và Giải tích)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
3.3	Phần mềm toán học (Hình học và đo lường)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
3.4	Phần mềm toán học (Thống kê và xác suất)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>IV</b>	<b>MÔN NGOẠI NGỮ</b>				
<b>A</b>	<b>Thiết bị dạy học ngoại ngữ thông dụng (lựa chọn 1):</b> Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng trường, có thể lựa chọn một/hoặc một số thiết bị sau đây để trang bị cho giáo viên dạy môn ngoại ngữ hoặc lắp đặt trong phòng học bộ môn ngoại ngữ				
1	Đài đĩa CD hoặc loa kết nối Bluetooth	x		Chiếc	01 chiếc/giáo viên
2	Đầu đĩa	x		Chiếc	1
3	Bộ học liệu điện tử	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>B</b>	<b>Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng (lựa chọn 2):</b> Được trang bị và lắp đặt trong 01 phòng học bộ môn ngoại ngữ				
1	Bộ học liệu điện tử	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2	Thiết bị cho học sinh		x	Bộ	01 bộ/học sinh
3	Khối thiết bị điều khiển của giáo viên	x		Bộ	1
<b>C</b>	<b>Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng có máy tính của học sinh (lựa chọn 3):</b> Được trang bị và lắp đặt trong một phòng học bộ môn Ngoại ngữ, hoặc có thể lắp đặt chung với phòng thực hành tin học				
1	Bộ học liệu điện tử	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>V</b>	<b>MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Đồng hồ bấm giây	x		Chiếc	01 chiếc/giáo viên
2	Cờ	x		Chiếc	03 chiếc/giáo viên
3	Thước dây	x		Chiếc	01 chiếc/giáo viên
4	Cờ lệnh thể thao	x		Chiếc	04 chiếc/giáo viên
5	Biển lật số	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
6	Bơm	x	x	Chiếc	02 chiếc/trường
7	Dây nhảy cá nhân	x		Chiếc	20 chiếc/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
8	Dây nhảy tập thể	x		Chiếc	01 chiếc/giáo viên
9	Bóng nhồi	x		Quả	02 quả/giáo viên
10	Dây kéo co	x	x	Cuộn	02 cuộn/trường
<b>B</b>	<b>DỤNG CỤ, THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN:</b> Chỉ trang bị những dụng cụ tương ứng, phù hợp với môn thể thao được nhà trường lựa chọn				
	<b>CÁC MÔN ĐIỀN KINH</b>				
<b>1</b>	<b>Chạy cự li ngắn</b>				
1.1	Bàn đạp xuất phát	x	x	Bộ	05 bộ/trường
1.2	Dây đích	x	x	Chiếc	01 chiếc/giáo viên
<b>2</b>	<b>Nhảy xa</b>				
2.1	Ván giậm nhảy	x	x	Chiếc	01 chiếc/hồ cát
2.2	Dụng cụ xới cát	x	x	Chiếc	01 chiếc/hồ cát
2.3	Bàn trang san cát	x	x	Chiếc	01 chiếc/hồ cát
<b>3</b>	<b>Nhảy cao</b>				
3.1	Cột nhảy cao		x	Bộ	01 bộ/giáo viên
3.2	Xà nhảy cao		x	Chiếc	01 chiếc/giáo viên
3.3	Đệm nhảy cao		x	Bộ (2 tấm)	02 bộ/trường
<b>4</b>	<b>Đẩy tạ</b>				
4.1	Quả tạ nam		x	Quả	05 quả/giáo viên
4.2	Quả tạ nữ		x	Quả	05 quả/giáo viên
	<b>CÁC MÔN BÓNG</b>				
<b>5</b>	<b>Bóng đá</b>				
5.1	Quả bóng đá	x	x	Quả	20 quả/giáo viên
5.2	Cầu môn, lưới	x	x	Bộ	02 bộ/trường
<b>6</b>	<b>Bóng rổ</b>				
6.1	Quả bóng rổ	x	x	Quả	20 quả/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
6.2	Cột, bảng rô	x	x	Bộ	02 bộ/trường
<b>7</b>	<b>Bóng chuyền</b>				
7.1	Quả bóng chuyền	x	x	Quả	20 quả/giáo viên
7.2	Cột và lưới	x	x	Bộ	02 bộ/trường
<b>8</b>	<b>Bóng bàn</b>				
8.1	Quả bóng bàn	x	x	Quả	30 quả/giáo viên
8.2	Vợt	x	x	Chiếc	15 chiếc/giáo viên
8.3	Bàn, lưới	x	x	Bộ	03 bộ/trường
<b>9</b>	<b>Bóng ném</b>				
9.1	Quả bóng ném	x	x	Quả	15 quả/giáo viên
9.2	Cầu môn, lưới	x	x	Bộ	02 bộ/trường
<b>10</b>	<b>Quần vợt</b>				
10.1	Quả bóng Tennis	x	x	Hộp	05 hộp/giáo viên
10.2	Vợt	x	x	Chiếc	15 chiếc/giáo viên
10.3	Cột, lưới	x	x	Bộ	02 bộ/trường
	<b>CÁC MÔN CẦU</b>				
<b>11</b>	<b>Đá cầu</b>				
11.1	Quả cầu đá	x	x	Quả	25 quả/giáo viên
11.2	Cột, lưới	x	x	Bộ	03 bộ/trường
<b>12</b>	<b>Cầu lông</b>				
12.1	Quả cầu lông	x		Quả	25 quả/giáo viên
12.2	Vợt	x	x	Chiếc	20 chiếc/giáo viên
12.3	Cột, lưới	x	x	Bộ	03 bộ/trường
<b>13</b>	<b>Cầu mây</b>				
13.1	Quả cầu mây	x	x	Quả	20 quả/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
13.2	Cột, lưới	x	x	Bộ	03 bộ/trường
<b>CÁC MÔN THỂ THAO KHÁC</b>					
<b>14</b>	<b>Võ thuật</b>				
14.1	Trụ đấm, đá	x	x	Chiếc	01 chiếc/giáo viên
14.2	Địch đấm, đá (cầm tay)	x	x	Chiếc	10 chiếc/giáo viên
14.3	Thiết bị bảo hộ		x	Bộ	02 bộ/giáo viên
14.4	Thảm xốp	x	x	Chiếc	40 chiếc/trường
<b>15</b>	<b>Đẩy gậy</b>				
15.1	Gậy	x	x	Chiếc	10 chiếc/giáo viên
<b>16</b>	<b>Cờ Vua</b>				
16.1	Bàn cờ, quân cờ		x	Bộ	20 bộ/giáo viên
16.2	Bàn và quân cờ treo tường	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>17</b>	<b>Bơi</b>				
17.1	Phao bơi		x	Chiếc	20 chiếc/trường
17.2	Sào cứu hộ	x	x	Chiếc	02 chiếc/trường
17.3	Phao cứu sinh	x	x	Chiếc	06 chiếc/trường
<b>18</b>	<b>Thể dục nhịp điệu</b>				
18.1	Thảm xốp	x	x	Chiếc	40 chiếc/trường
18.2	Thiết bị âm thanh đa năng di động	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>17</b>	<b>Khiêu vũ thể thao</b>				
19	Thiết bị âm thanh đa năng di động	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>17</b>	<b>Kéo co</b>				
20	Dây kéo co		x	Cuộn	02 cuộn/trường
<b>21</b>	<b>Golf</b>				
21.1	Gậy Golf	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
21.2	Bóng Golf	x	x	Quả	50 quả/giáo viên
21.3	Lưới chắn bóng	x	x	Chiếc	01 chiếc/trường
<b>VI</b>	<b>MÔN LỊCH SỬ</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
	<b>LỚP 10</b>				
<b>1</b>	<b>BẢN ĐỒ/LƯỢC ĐỒ</b>				
<b>1.1</b>	<b>Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại</b>				
1.1.1	Lược đồ các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Văn minh Đông Nam Á</b>				
1.2.1	Lược đồ các quốc gia Đông Nam Á cổ và phong kiến	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.3</b>	<b>Chuyên đề 10.2: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Việt Nam</b>				
1.3.1	Lược đồ di sản văn hóa ở Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>BĂNG/ĐĨA/PHẦN MỀM/VIDEO-CLIP</b>				
<b>2.1</b>	<b>Lịch sử và sử học</b>				
2.1.1	Phim tài liệu: Một số hiện vật tiêu biểu của nền văn minh sông Hồng và văn minh Đại Việt	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại</b>				
2.2.1	Phim tài liệu: Thành tựu tiêu biểu của một số nền văn minh phương Đông	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
2.2.2	Phim tài liệu: Thành tựu tiêu biểu của một số nền văn minh phương Tây	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.3</b>	<b>Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới</b>				
2.3.1	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần I	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2.3.2	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần II	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
2.3.3	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần III	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
2.3.4	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần IV	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.4</b>	<b>Văn minh Đông Nam Á</b>				
2.4.1	Phim tư liệu: Thành tựu của văn minh Đông Nam Á	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.5</b>	<b>Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)</b>				
2.5.1	Phim mô phỏng: Thành tựu của các nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.6</b>	<b>Cộng đồng các dân tộc Việt Nam</b>				
2.6.1	Phim tư liệu: Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.7</b>	<b>Chuyên đề 10.2: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Việt Nam</b>				
2.7.1	Video/clip: Di sản văn hóa ở Việt Nam	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>LỚP 11</b>				
<b>1</b>	<b>BẢN ĐỒ/LƯỢC ĐỒ</b>				
<b>1.1</b>	<b>Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản</b>				
1.1.1	Lược đồ thế giới thế kỉ XVI - thế kỉ XVIII	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á</b>				
2.1	Lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>1.3</b>	<b>Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)</b>				
1.3.1	Lược đồ Chiến thắng Bạch Đằng (năm 938)	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3.2	Lược đồ Kháng chiến chống Tống thời Lý (1075-1077)	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3.3	Lược đồ Kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
1.3.4	Lược đồ Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
1.3.5	Lược đồ Phong trào Tây Sơn	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
1.3.6	Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40-43)	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3.7	Lược đồ Quá trình Pháp xâm lược Việt Nam (1858-1884)	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3.8	Lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Bắc Kỳ (1858 - 1884)	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>BĂNG/ĐĨA/PHẦN MỀM</b>				
<b>2.1</b>	<b>Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)</b>				
2.1.1	Phim mô phỏng: Một số cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông</b>				
2.2.1	Phím tư liệu: Chủ quyền biển đảo của Việt Nam	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>LỚP 12</b>				
<b>1</b>	<b>BẢN ĐỒ/LƯỢC ĐỒ</b>				
<b>1.1</b>	<b>Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8/1945 đến nay)</b>				
1.1.1	Lược đồ Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.2	Lược đồ Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.3	Lược đồ Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>BĂNG/ĐĨA/PHẦN MỀM/VIDEO-CLIP</b>				
<b>2.1</b>	<b>Asean: Những chặng đường lịch sử</b>				
2.1.1	Video/clip: Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	X	X	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8/1945 đến nay)</b>				
2.2.1	Video/clip: Cách mạng tháng Tám 1945	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.2.2	Video/clip: Tổng tiến công xuân 1975	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.2.3	Video/clip: Thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thời kì 1954-1973	x		Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>2.3</b>	<b>Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay</b>				
2.3.1	Video/clip: Thành tựu của Việt Nam trong thời kì đổi mới đất nước	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.4</b>	<b>Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam</b>				
2.4.1	Phim tư liệu: Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
2.4.2	Phim tư liệu: Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>VII</b>	<b>MÔN ĐỊA LÝ</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
<b>1.1</b>	<b>Chủ đề: Trái Đất</b>				
1.1.1	Tranh cấu trúc của Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.2	Tranh cấu tạo vỏ Trái Đất và vỏ địa lí	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Chủ đề: Thạch quyển</b>				
1.2.1	Tranh một số dạng địa hình được tạo thành do nội lực và ngoại lực	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.3</b>	<b>Chủ đề: Sinh quyển</b>				
1.3.1	Sơ đồ giới hạn của sinh quyển		x	Tờ	04 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>BẢN ĐỒ/LƯỢC ĐỒ</b>				
<b>2.1</b>	<b>Chủ đề: Trái Đất</b>				
2.1.1	Lược đồ các mảng kiến tạo, các vành đai động đất và núi lửa trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Chủ đề: Khí quyển</b>				
2.2.1	Bản đồ nhiệt độ không khí trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2.2	Bản đồ các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2.3	Bản đồ phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.3</b>	<b>Chủ đề: Thủy quyển</b>				
2.3.1	Bản đồ các dòng biển trong đại dương trên thế giới	x		Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>2.4</b>	<b>Chủ đề: Sinh quyển</b>				
2.4.1	Bản đồ phân bố của các nhóm đất và sinh vật trên Trái Đất	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.5</b>	<b>Chủ đề: Địa lí các ngành kinh tế</b>				
2.5.1	Bản đồ phân bố cây trồng và vật nuôi trên thế giới	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.5.2	Bản đồ phân bố một số ngành công nghiệp trên thế giới	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.5.3	Bản đồ phân bố giao thông vận tải và bưu chính viễn thông trên thế giới	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.5.4	Bản đồ phân bố du lịch và tài chính ngân hàng trên thế giới	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.6</b>	<b>Chủ đề: Khu vực Mỹ Latinh</b>				
2.6.1	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Mỹ Latinh	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.7</b>	<b>Chủ đề: Liên minh châu Âu (EU)</b>				
2.7.1	Bản đồ Liên minh châu Âu	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.8</b>	<b>Chủ đề: Khu vực Đông Nam Á</b>				
2.8.1	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Đông Nam Á	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.9</b>	<b>Chủ đề: Tây Nam Á</b>				
2.9.1	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Tây Nam Á	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.10</b>	<b>Chủ đề: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ</b>				
2.10.1	Bản đồ địa lí tự nhiên Hoa Kỳ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.11</b>	<b>Chủ đề: Liên bang Nga</b>				
2.11.1	Bản đồ địa lí tự nhiên Liên bang Nga	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.12</b>	<b>Chủ đề: Nhật Bản</b>				
2.12.1	Bản đồ địa lí tự nhiên Nhật Bản	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.13</b>	<b>Chủ đề: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)</b>				
2.13.1	Bản đồ địa lí tự nhiên Trung Quốc	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.14</b>	<b>Chủ đề: Cộng hòa Nam Phi</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2.14.1	Bản đồ địa lí tự nhiên Nam Phi	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.15</b>	<b>Chủ đề: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ</b>				
2.15.1	Bản đồ hành chính Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.15.2	Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.16</b>	<b>Chủ đề: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống</b>				
2.16.1	Bản đồ khí hậu Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.17</b>	<b>Chủ đề: Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản</b>				
2.17.1	Bản đồ phân bố nông nghiệp Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.18</b>	<b>Chủ đề: Vấn đề phát triển công nghiệp</b>				
2.18.1	Bản đồ phân bố công nghiệp Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.19</b>	<b>Chủ đề: Vấn đề phát triển dịch vụ</b>				
2.19.1	Bản đồ giao thông vận tải và bưu chính viễn thông Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.19.2	Bản đồ thương mại và du lịch Việt Nam	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.20</b>	<b>Chủ đề: Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ</b>				
2.20.1	Bản đồ Trung du và miền núi Bắc Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.21</b>	<b>Chủ đề: Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng</b>				
2.21.1	Bản đồ Đồng bằng sông Hồng	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.22</b>	<b>Chủ đề: Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ</b>				
2.22.1	Bản đồ Bắc Trung Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.23</b>	<b>Chủ đề: Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ</b>				
2.23.1	Bản đồ Duyên hải Nam Trung Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.24</b>	<b>Chủ đề: Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế Tây Nguyên</b>				
2.24.1	Bản đồ Tây Nguyên	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2.25</b>	<b>Chủ đề: Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ</b>				
2.25.1	Bản đồ Đông Nam Bộ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>2.26</b>	<b>Chủ đề: Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long</b>				
2.26.1	Bản đồ Đồng bằng sông Cửu Long	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>3</b>	<b>VIDEO/CLIP</b>				
<b>3.1</b>	<b>Chủ đề: Trái Đất</b>				
3.1.1	Video/clip về Trái Đất	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.2</b>	<b>Chủ đề: Biến đổi khí hậu</b>				
3.2.1	Video/clip về biến đổi khí hậu trên thế giới	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.3</b>	<b>Chủ đề: Một số vấn đề về du lịch thế giới</b>				
3.3.1	Video/clip về du lịch thế giới và Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.4</b>	<b>Chủ đề: Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường</b>				
3.4.1	Video/clip về bảo vệ môi trường	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.5</b>	<b>Chủ đề: Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở biển Đông và các đảo, quần đảo</b>				
3.5.1	Video/clip về khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo Việt Nam	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.6</b>	<b>Chủ đề: Thiên tai và biện pháp phòng chống</b>				
3.6.1	Video/clip về thiên tai và biện pháp phòng chống	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>B</b>	<b>HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ</b>				
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>VIII</b>	<b>MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ - PHÁP LUẬT</b>				
<b>1</b>	<b>Hoạt động của nền kinh tế</b>				
1.1	Tranh thể hiện sơ đồ mô phỏng về các chủ thể tham gia trong nền kinh tế và vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
1.2	Tranh thể hiện sơ đồ các loại hình thị trường cơ bản	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3	Tranh ảnh về hoạt động kí kết hợp tác kinh tế quốc tế giữa chính phủ Việt Nam với 1 số tổ chức quốc tế và khu vực	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>Hoạt động kinh tế của Nhà nước</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2.1	Tranh thể hiện sơ đồ mô phỏng một số loại thuế phổ biến	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
2.2	Tranh thể hiện một số loại hình bảo hiểm và chính sách an sinh xã hội cơ bản	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>Hoạt động sản xuất kinh doanh</b>				
3.1	Tranh thể hiện sơ đồ một số dịch vụ tín dụng cơ bản	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
3.2	Tranh thể hiện sơ đồ các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh.	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
3.3	Tranh thể hiện sơ đồ các loại hình lạm phát và thất nghiệp.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.4	Tranh thể hiện sơ đồ: - Vai trò của đạo đức kinh doanh - Các biểu hiện của đạo đức kinh doanh	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
3.5	Tranh thể hiện sơ đồ các hình thức thực hiện trách nhiệm XH của doanh nghiệp	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>4</b>	<b>Hoạt động tiêu dùng</b>				
4.1	Tranh thể hiện sơ đồ các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>5</b>	<b>Hệ thống chính trị và pháp luật</b>				
5.1	- Tranh thể hiện sơ đồ hệ thống chính trị Việt Nam - Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
5.2	Video/clip về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam theo Hiến pháp mới	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
5.3	Tranh mô phỏng hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam theo luật mới	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>IX</b>	<b>MÔN VẬT LÝ</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Dây nói	x	x	Bộ	7
2	Lò xo	x	x	Cái	7
3	Máy phát âm tần	x	x	Cái	7

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
4	Máy tính ( <i>để bàn hoặc xách tay</i> )	x		Bộ/chiếc	1
5	Cảm biến âm thanh	x	x	Cái	7
6	Loa	x	x	Cái	7
7	Cảm biến dòng điện	x	x	Cái	7
8	Cảm biến điện thế	x	x	Cái	7
<b>B</b>	<b>PHẦN MỀM MÔ PHỎNG, VIDEO</b>				
	<b>Biến dạng của vật rắn</b>				
1	Video biến dạng và đặc tính của lò xo	x	x	Bộ	1
	<b>Trái Đất và bầu trời</b>				
2	Bản đồ sao hoặc Phần mềm mô phỏng 3D	x	x	Bộ	1
3	Phần mềm 3D mô phỏng hệ Mặt Trời	x	x	Bộ	1
4	Phần mềm 3D mô phỏng Trái Đất, Mặt Trời, Mặt Trăng	x	x	Bộ	1
5	Phần mềm 3D mô phỏng nhật, nguyệt thực, thủy triều.	x	x	Bộ	1
	<b>Dao động</b>				
6	Video/phần mềm 3D mô phỏng dao động	x	x	Bộ	1
	<b>Sóng</b>				
7	Video về hình ảnh sóng	x	x	Bộ	1
8	Video về chuyển động của phần tử môi trường	x	x	Bộ	1
	<b>Điện trường (Trường điện)</b>				
9	Video về điện thế	x	x	Bộ	1
10	Video/Phần mềm 3D về tụ điện trong cuộc sống	x	x	Bộ	1
	<b>Dòng điện, mạch điện</b>				
11	Video về cường độ dòng điện.	x	x	Bộ	1
12	Phần mềm 3D mô phỏng cấu tạo của mạch điện	x	x	Bộ	1
	<b>Trường hấp dẫn</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
13	Video/Phần mềm 3D về trường hấp dẫn và thế hấp dẫn	x	x	Bộ	1
<b>X</b>	<b>MÔN HÓA HỌC</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Cân điện tử	x	x	Cái	2
2	Tủ hút	x	x	Cái	1
3	Máy chiếu (hoặc màn hình hiển thị)	x		Cái	1
4	Bộ thiết bị dạy học điện tử, mô phỏng môn Hóa học	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
1.1	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>BĂNG/ĐĨA/PHẦN MỀM</b>				
<b>2.1</b>	<b>BĂNG/ĐĨA/PHẦN MỀM DÙNG CHUNG CHO NHIỀU CHỦ ĐỀ</b>				
2.1.1	Một số thao tác thí nghiệm hóa học	x	x	Bộ	1
2.1.2	Bộ mô phỏng 3D	x	x	Bộ	1
<b>2.2</b>	<b>BĂNG/ĐĨA/PHẦN MỀM DÙNG RIÊNG THEO CHỦ ĐỀ</b>				
2.2.1	Thí nghiệm phản ứng nitro hoá benzene		x	Bộ	1
2.2.2	Thí nghiệm phản ứng thủy phân ethyl bromide (hoặc ethyl chloride)		x	Bộ	1
2.2.3	Thí nghiệm phản ứng điều chế ethyl acetate		x	Bộ	1
2.2.4	Thí nghiệm phản ứng xà phòng hóa chất béo		x	Bộ	1
2.2.5	Thí nghiệm phản ứng thủy phân cellulose		x	Bộ	1
2.2.6	Thí nghiệm phản ứng thủy phân tinh bột		X	Bộ	1
<b>3</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
	<b>DỤNG CỤ DÙNG CHUNG CHO NHIỀU CHỦ ĐỀ</b>				
3.1.1	Đèn cồn		x	Cái	7
3.1.2	Bát sứ		x	Cái	7

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.1.3	Miếng kính mỏng		x	Cái	7
3.1.4	Bình Kíp tiêu chuẩn	x		Cái	2
3.1.5	Kiềng 3 chân		x	Cái	7
3.1.6	Lưới tản nhiệt		x	Cái	7
3.1.7	Nút cao su không có lỗ các loại		x	Bộ	7
3.1.8	Nút cao su có lỗ các loại			Bộ	7
3.1.9	Ống dẫn		x	M	5
3.1.10	Muỗng đốt hóa chất		x	Cái	7
3.1.11	Kẹp đốt hóa chất cỡ lớn		x	Cái	7
3.1.12	Kẹp đốt hóa chất cỡ nhỏ		x	Cái	7
3.1.13	Kẹp ống nghiệm		x	Cái	14
3.1.14	Chổi rửa ống nghiệm		x	Cái	14
3.1.15	Panh gấp hóa chất		x	Cái	7
3.1.16	Bình xịt tia nước		x	Cái	7
3.1.17	Khay mang dụng cụ và hóa chất	x		Cái	2
3.1.18	Khay đựng dụng cụ, hóa chất		x	Cái	7
3.1.19	Giấy lọc		x	Hộp	2
3.1.20	Giấy quỳ tím		x	Hộp	2
3.1.21	Giấy pH		x	Tệp	2
3.1.22	Giấy ráp		x	Tám	7
3.1.23	Dũa 3 cạnh		x	Cái	7
3.1.24	Kéo cắt		x	Cái	7
3.1.25	Chậu nhựa		x	Cái	7
3.1.26	Áo khoác phòng thí nghiệm	x	x	Cái	45
3.1.27	Kính bảo vệ mắt không màu	x	x	Cái	45

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.1.28	Kính bảo vệ mắt có màu	x	x	Cái	45
3.1.29	Khẩu trang y tế	x	x	Hộp	3
3.1.30	Găng tay cao su	x	x	Hộp	3
<b>4</b>	<b>HÓA CHẤT</b>				
<b>4.1</b>	<b>HÓA CHẤT DÙNG CHUNG CHO NHIỀU CHỦ ĐỀ</b>				
4.1.1	Bột sắt Fe, loại mịn có màu trắng xám		x	g	100
4.1.2	Băng magnesium (Mg)		x	g	100
4.1.3	Nhôm lá (Al)		x	g	100
4.1.4	Nhôm bột, loại mịn màu trắng bạc		x	g	100
4.1.5	Đồng vụn (Cu)		x	g	100
4.1.6	Đồng lá (Cu)		x	g	100
4.1.7	Kẽm viên (Zn)		x	g	100
4.1.8	Sodium (Na)		x	g	100
4.1.9	Lưu huỳnh bột (S)		x	g	100
4.1.10	Bromine lỏng (Br <sub>2</sub> )		x	ml	100
4.1.11	Iodine (I <sub>2</sub> )		x	g	100
4.1.12	Sodium hydroxide (NaOH)		x	g	500
4.1.13	Hydrochloric acid 37% (HCl)		x	ml	500
4.1.14	Sulfuric acid 98% (H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> )		x	ml	500
4.1.15	Nitric acid 65% (HNO <sub>3</sub> )		x	ml	100
4.1.16	Potassium iodide (KI)		x	g	100
4.1.17	Sodium fluoride (NaF)		x	g	100
4.1.18	Sodium chloride (NaCl)		x	g	100
4.1.19	Sodium bromide (NaBr)		x	g	100
4.1.20	Sodium iodide (NaI)		x	g	100

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
4.1.21	Calcium chloride ( $\text{CaCl}_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ )		x	g	100
4.1.22	Iron (III) chloride ( $\text{FeCl}_3$ )		x	g	100
4.1.23	Iron sulfate heptahydrate, ( $\text{FeSO}_4 \cdot 7\text{H}_2\text{O}$ )		x	g	100
4.1.24	Potassium nitrate ( $\text{KNO}_3$ )		x	g	100
4.1.25	Silver nitrate, ( $\text{AgNO}_3$ )		x	g	30
4.1.26	Copper (II) sulfate, ( $\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$ )		x	g	500
4.1.27	Zinc sulfate ( $\text{ZnSO}_4 \cdot 7\text{H}_2\text{O}$ )		x	g	100
4.1.28	Calcium carbonate ( $\text{CaCO}_3$ )		x	g	100
4.1.29	Sodium carbonate, ( $\text{Na}_2\text{CO}_3 \cdot 10\text{H}_2\text{O}$ )		x	g	100
4.1.30	sodium hydrogen carbonate ( $\text{NaHCO}_3$ )		x	g	100
4.1.31	Dung dịch ammonia bão hoà ( $\text{NH}_3$ )		x	ml	100
4.1.32	Potassium permanganate, ( $\text{KMnO}_4$ )		x	g	100
4.1.33	Potassium chlorate ( $\text{KClO}_3$ )		x	g	100
4.1.34	Sodium thiosulfate, ( $\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$ )		x	g	100
4.1.35	Hydroperoxide 30% ( $\text{H}_2\text{O}_2$ )		x	ml	100
4.1.36	Phenolphthalein		x	g	10
4.1.37	Dầu ăn/ dầu dừa		x	ml	1000
4.1.38	Glucose ( $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ )		x	g	500
4.1.39	Ethanol 96° ( $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ )		x	ml	1000
4.1.40	Than gỗ		x	g	200
4.1.41	Còn đốt		x	ml	2000
4.1.42	Dây phanh xe đạp		x	cái	1

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>4.2</b>	<b>HÓA CHẤT DÙNG RIÊNG CHO MỘT CHỦ ĐỀ</b>				
4.2.1	Sodium acetate (CH <sub>3</sub> COONa)		x	g	100
4.2.2	Ammonium sulfate ((NH <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> ) hoặc Ammonium nitrate (NH <sub>4</sub> NO <sub>3</sub> )		x	g	100
4.2.3	Hexane (C <sub>6</sub> H <sub>14</sub> )		x	ml	500
4.2.4	Calcium carbide (CaC <sub>2</sub> )		x	g	300
4.2.5	Benzene (C <sub>6</sub> H <sub>6</sub> )		x	ml	200
4.2.6	Toluene (C <sub>7</sub> H <sub>8</sub> )		x	ml	100
4.2.7	Chloroethane (C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> Cl)		x	ml	200
4.2.8	Glycerol (C <sub>3</sub> H <sub>8</sub> O <sub>3</sub> )		x	ml	300
4.2.9	Phenol (C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> OH)		x	g	100
4.2.10	Ethanal (C <sub>2</sub> H <sub>4</sub> O)		x	ml	300
4.2.11	Acetic acid (CH <sub>3</sub> COOH)		x	ml	300
4.2.12	Saccharose (C <sub>12</sub> H <sub>22</sub> O <sub>11</sub> )		x	g	300
4.2.13	Tinh bột (starch), (C <sub>6</sub> H <sub>10</sub> O <sub>5</sub> ) <sub>n</sub>		x	g	100
4.2.14	Methylamine (CH <sub>3</sub> NH <sub>2</sub> ) hoặc Ethylamine (C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> NH <sub>2</sub> )		x	ml	100
4.2.15	Aniline (C <sub>5</sub> H <sub>5</sub> NH <sub>2</sub> )		x	ml	100
4.2.16	Barium chlorid (BaCl <sub>2</sub> )		x	g	100
4.2.17	Aluminum potassium sulfate Dodecahydrate (KAl(SO <sub>4</sub> ) <sub>2</sub> .12H <sub>2</sub> O)		x	g	100
<b>XI</b>	<b>MÔN SINH HỌC</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Đèn cồn	x	x	Cái	7
2	Chổi rửa ống nghiệm	x	x	Cái	7
3	Dao cắt tiêu bản		x	Cái	7

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
4	Ethanol 96°		x	ml	100
5	Lam kính		x	Hộp	7
6	Lamen		x	Hộp	7
7	Kim mũi mác		x	Cái	7
8	Cối, chày sứ		x	Cái	7
9	Đĩa Petri		x	Cái	7
10	Panh kẹp		x	Cái	7
11	Pipet		x	Cái	7
12	Đũa thủy tinh	x	x	Cái	14
13	Giấy thấm	x	x	Cuộn	7
14	Bộ đồ mổ		x	Bộ	7
15	Video về kỹ thuật làm tiêu bản NST tạm thời ở châu chấu		x	Bộ	1
16	Bình tia nước	x	x	Cái	5
17	Pipet nhựa	x	x	Cái	15
18	Đĩa đồng hồ	x	x	Cái	7
19	Kẹp ống nghiệm	x	x	Cái	7
20	Lọ kèm ống nhỏ giọt	x	x	Cái	7
21	Lọ có nút nhám	x	x	Cái	7
22	Quả bóp cao su	x	x	Cái	7
23	Bút viết kính	x	x	Cái	7
24	Cân kỹ thuật	x	x	Cái	2
25	Găng tay cao su	x	x	Hộp	2
26	Tủ hút	x	x	Cái	1
27	Tủ bảo quản hóa chất	x	x	Cái	1
28	Cảm biến độ pH	x	x	Cái	7

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
29	Cảm biến độ ẩm	x	x	Cái	7
30	Bộ học liệu tử	x		Bộ	1
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
	<b>Lớp 10</b>				
	<b>Giới thiệu chung về các cấp độ tổ chức của thế giới sống</b>				
1.1	Các cấp độ tổ chức của thế giới sống	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Sinh học tế bào</b>				
1.2	So sánh cấu trúc tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3	Sự vận chuyển các chất qua màng sinh chất	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.4	Sơ đồ chu kì tế bào và nguyên phân	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.5	Sơ đồ quá trình giảm phân	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Sinh học vi sinh vật và virus</b>				
1.6	Một số loại virus	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.7	Sơ đồ sự nhân lên của virus trong tế bào chủ	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Lớp 11</b>				
	<b>Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở thực vật</b>				
1.8	Trao đổi nước ở thực vật		x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Dinh dưỡng và tiêu hoá ở động vật</b>				
1.9	Các hình thức tiêu hoá ở động vật	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Hô hấp và trao đổi khí ở động vật</b>				
1.10	Các hình thức trao đổi khí	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Vận chuyển các chất trong cơ thể động vật</b>				
1.11	Sơ đồ các dạng hệ tuần hoàn	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Cơ chế cảm ứng ở động vật có hệ thần kinh</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
1.12	Sơ đồ cung phản xạ	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Sinh trưởng và phát triển ở động vật</b>				
1.13	Sơ đồ vòng đời sinh trưởng và phát triển ở động vật	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Lớp 12</b>				
	<b>Di truyền học</b>				
1.14	Cơ chế tái bản DNA	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.15	Cơ chế phiên mã	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.16	Cơ chế dịch mã để tổng hợp protein	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.17	Cấu trúc siêu hiển vi của NST	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Tiến hoá lớn và phát sinh chủng loại</b>				
1.18	Sơ đồ cây sự sống	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>MÔ HÌNH, MẪU VẬT</b>				
	<b>Lớp 10</b>				
	<b>Cấu trúc tế bào</b>				
2.1	Cấu tạo của tế bào động vật và tế bào thực vật	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
	<b>Lớp 10</b>				
	<b>Sinh học tế bào</b>				
3.1	Bộ thí nghiệm xác định thành phần hóa học của tế bào		x	Bộ	7
3.2	Bộ thí nghiệm quan sát cấu trúc tế bào		x	Bộ	7
3.3	Bộ thí nghiệm làm tiêu bản về quá trình nguyên phân và giảm phân		x	Bộ	7
3.4	Bộ thí nghiệm thực hành phương pháp nghiên cứu vi sinh vật và sản phẩm ứng dụng	x	x	Bộ	7
	<b>Lớp 11</b>				
	<b>Trao đổi nước và khoáng ở thực vật</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.5	Bộ thiết bị khảo sát một số dữ liệu khi trồng cây		x	Bộ	7
3.6	Bộ thiết bị khảo sát định tính sự trao đổi nước ở cơ thể thực vật		x	Bộ	7
	<b>Quang hợp ở thực vật</b>				
3.7	Bộ thiết bị quan sát lục lạp và tách chiết các sắc tố trong lá cây		x	Bộ	7
3.8	Bộ thiết bị thí nghiệm về sự hình thành tinh bột		x	Bộ	7
3.9	Bộ thiết bị đo oxygen trong quá trình quang hợp		x	Bộ	7
3.10	Bộ thiết bị khảo sát khả năng hô hấp ở thực vật		x	Bộ	7
3.11	Bộ thiết bị khảo sát các chỉ số của hệ tuần hoàn		x	Bộ	2
3.12	Bộ thiết bị tìm hiểu cấu trúc và hoạt động của tim		x	Bộ	7
	<b>Lớp 12</b>				
	<b>Di truyền học</b>				
3.13	Bộ thí nghiệm tách chiết DNA		x	Bộ	7
3.14	Bộ thiết bị thí nghiệm làm tiêu bản quan sát đột biến trên tiêu bản cố định và tạm thời		x	Bộ	7
	<b>Sinh thái học</b>				
3.15	Bộ thiết bị khảo sát đặc trưng cơ bản của quần thể, quần xã		x	Bộ	7
3.16	Bộ thiết bị đo chỉ tiêu môi trường trong hệ sinh thái		x	Bộ	7
<b>4</b>	<b>HÓA CHẤT</b>				
	<b>Lớp 10</b>				
	<b>Sinh học tế bào</b>				
4.1	Bộ hóa chất xác định thành phần hóa học của tế bào		x	Bộ	1
4.2	Bộ hóa chất làm tiêu bản, quan sát cấu trúc tế bào		x	Bộ	1
4.3	Bộ hóa chất xác định ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt tính enzyme		x	Bộ	1
4.4	Bộ hóa chất làm tiêu bản NST, quan sát nguyên phân, giảm phân		x	Bộ	1
4.5	Bộ hóa chất thực hành phương pháp nghiên cứu vi sinh vật		x	Bộ	1
	<b>Lớp 11</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
4.6	Bộ hóa chất tách chiết sắc tố trong lá cây và sự hình thành tinh bột	x	x	Bộ	1
4.7	Dung dịch dinh dưỡng	x	x		
4.8	NaCl 0.65%		x	ml	500
	<b>Lớp 12</b>				
	<b>Di truyền học</b>				
4.9	Bộ hóa chất tách chiết DNA		x	Bộ	1
4.10	Ethanol 96%		x	ml	100
<b>5</b>	<b>VIDEO/CLIP</b>				
	<b>Lớp 10</b>				
	<b>Sinh học tế bào</b>				
5.1	Quá trình truyền tin giữa các tế bào trong cơ thể.	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.2	Một số biểu hiện của cây do thiếu khoáng	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.3	Vận chuyển máu trong hệ mạch	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.4	Cân bằng nội môi	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.5	Truyền tin qua synapse	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.6	Phản xạ không điều kiện	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.7	Các giai đoạn phát triển của người	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.8	Quá trình sinh sản ở người	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.9	Quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật có biến thái	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.10	Một số tập tính ở động vật	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.11	Quá trình sinh sản ở thực vật có hoa	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.12	Phát triển ở thực vật có hoa	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.13	Thí nghiệm của Mendel	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.14	Thí nghiệm Morgan	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.15	Kỹ thuật làm tiêu bản NST tạm thời ở châu chấu	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
5.16	Các giai đoạn phát sinh loài người	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.17	Quá trình phát triển sinh vật qua các đại địa chất	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.18	Diễn thế sinh thái	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.19	Sự ám lên toàn cầu	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
5.20	Hướng dẫn thiết lập Hệ sinh thái	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>C</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH/SƠ ĐỒ</b>				
	<b>Lớp 10</b>				
	<b>Công nghệ tế bào và một số thành tựu</b>				
1.1	Sơ đồ quy trình sản xuất chất chuyển hóa thứ cấp trong công nghệ nuôi cấy tế bào thực vật	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.2	Sơ đồ về quy trình công nghệ tế bào thực vật trong vi nhân giống cây trồng	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3	Sơ đồ quy trình nuôi cấy mô tế bào động vật	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Công nghệ enzyme và ứng dụng</b>				
1.4	Sơ đồ quy trình sản xuất enzyme từ động vật, thực vật và vi sinh vật	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
1.5	Sơ đồ các bước tạo dòng DNA tái tổ hợp	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Công nghệ vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm môi trường</b>				
1.6	Sơ đồ về quá trình phân giải các hợp chất trong xử lý môi trường bằng công nghệ vi sinh: phân giải hiếu khí, kỵ khí, lên men.	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Lớp 11</b>				
	<b> Dinh dưỡng khoáng - tăng năng suất cây trồng và nông nghiệp sạch</b>				
1.7	Sơ đồ mô hình thủy canh theo hướng phát triển nông nghiệp sạch	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
	<b>Lớp 12</b>				
	<b>Sinh học phân tử</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
1.8	Sơ đồ quy trình công nghệ gene ở thực vật và động vật.	x	x	Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
	<b>Lớp 11</b>				
	<b>Dinh dưỡng khoáng - tăng năng suất cây trồng và nông nghiệp sạch</b>				
2.1	Bộ thiết bị khảo sát một số dữ liệu khi trồng cây		x	Bộ	7
<b>3</b>	<b>HÓA CHẤT</b>				
	<b>Lớp 11</b>				
	<b>Dinh dưỡng khoáng - tăng năng suất cây trồng và nông nghiệp sạch</b>				
3.1	Phân bón hóa học	x	x	Kg	15
<b>4</b>	<b>VIDEO/CLIP</b>				
	<b>Lớp 10</b>				
	<b>Công nghệ tế bào và một số thành tựu</b>				
4.1	Video công nghệ tế bào thực vật (thành tựu, quy trình, triển vọng)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
4.2	Video công nghệ tế bào động vật (thành tựu, quy trình, triển vọng)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
4.3	Video về công nghệ tế bào gốc	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Công nghệ enzyme và ứng dụng</b>				
4.4	Video về cơ sở khoa học và quy trình công nghệ sản xuất enzyme	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Công nghệ vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm môi trường</b>				
4.5	Video về công nghệ thu hồi khí sinh học	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
4.6	Video về công nghệ ứng dụng vi sinh vật trong xử lý môi trường (xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước, chất thải rắn)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Lớp 11</b>				
	<b>Dinh dưỡng khoáng - tăng năng suất cây trồng và nông nghiệp sạch</b>				
4.7	Video về biện pháp kỹ thuật sử dụng dinh dưỡng khoáng nhằm tạo nên nông nghiệp sạch.	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
	<b>Một số bệnh dịch ở người và cách phòng ngừa, điều trị</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
4.8	Video về một số dịch bệnh phổ biến ở người (cúm, tả, sốt xuất huyết, AIDS, Covid-19...).	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>Vệ sinh an toàn thực phẩm</b>					
4.9	Video về nguyên nhân, tác hại, biện pháp phòng và điều trị ngộ độc thực phẩm.	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
4.10	Video về biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm.	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>Lớp 12</b>					
<b>Sinh học phân tử</b>					
4.11	Video về nguyên lí của phương pháp tách chiết ADN từ tế bào và nguyên tắc ứng dụng sinh học phân tử trong thực tiễn.	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
4.12	Video về quá trình ứng dụng công nghệ gene và triển vọng trong tương lai	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>Kiểm soát sinh học</b>					
4.13	Video về cơ sở, vai trò của một số biện pháp kiểm soát sinh học	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>Sinh thái nhân văn</b>					
4.14	Video về giá trị của sinh thái nhân văn trong việc phát triển bền vững ở một số lĩnh vực (nông nghiệp, phát triển đô thị, bảo tồn và phát triển, thích ứng với biến đổi khí hậu)	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>XII MÔN CÔNG NGHỆ</b>					
<b>PHẦN I: ĐỊNH HƯỚNG CÔNG NGHIỆP</b>					
<b>A THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>					
1	Bộ vật liệu cơ khí	x	x	Bộ	3
2	Bộ dụng cụ cơ khí	x	x	Bộ	4
3	Bộ thiết bị cơ khí cỡ nhỏ	x	x	Bộ	1
4	Bộ vật liệu điện	x	x	Bộ	4
5	Bộ dụng cụ điện	x	x	Bộ	4

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
6	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	x	x	Bộ	1
7	Máy chiếu (hoặc màn hình hiển thị)	x	x	Bộ	1
8	Găng tay bảo hộ lao động	x	x	Cái	01 cái/học sinh
9	Kính bảo hộ	x	x	Cái	01 cái/học sinh
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
<b>1.1</b>	<b>Vẽ kĩ thuật</b>				
1.1.1	Hình chiếu phối cảnh	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.2	Bản vẽ chi tiết	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.3	Bản vẽ lắp	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.1.4	Bản vẽ xây dựng	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Động cơ đốt trong</b>				
1.2.1	Động cơ xăng 4 kỳ và động cơ xăng 2 kỳ	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.2.2	Hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>1.3</b>	<b>Ô tô</b>				
1.3.1	Cấu tạo của Ô tô	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.4</b>	<b>Điện tử tương tự</b>				
1.4.1	Sơ đồ mạch xử lý tín hiệu điện tử tương tự	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.5</b>	<b>Điện tử số</b>				
1.5.1	Sơ đồ mạch xử lý tín hiệu điện tử số	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>MÔ HÌNH, MẪU VẬT</b>				
<b>2.1</b>	<b>Công nghệ điện tử</b>				
2.1.1	Bộ thực hành lắp mạch điện gia đình	x	x	Bộ	5
<b>2.2</b>	<b>Công nghệ điện tử</b>				
2.2.1	Bộ thực hành lắp ráp mạch điện tử	x	x	Bộ	5

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>3</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
<b>3.1</b>	<b>Vẽ kỹ thuật</b>				
3.1.1	Bộ dụng cụ vẽ kỹ thuật	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>4</b>	<b>BĂNG/ĐĨA/PHẦN MỀM/VIDEO</b>				
<b>4.1</b>	<b>Vẽ kỹ thuật</b>				
4.1.1	Phần mềm vẽ kỹ thuật cơ bản	x	x	Bộ	1
<b>4.2</b>	<b>Các phương pháp gia công cơ khí</b>				
4.2.1	Các phương pháp gia công cơ khí	x		Bộ	1
<b>4.3</b>	<b>Sản xuất cơ khí</b>				
4.3.1	Tự động hóa trong sản xuất cơ khí	x		Bộ	1
	<b>PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG NÔNG NGHIỆP</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Thiết bị đo pH	x	x	Cái	2
2	Cân kỹ thuật	x	x	Cái	1
3	Thiết bị đo hàm lượng amoni trong nước	x	x	Cái	2
4	Bếp từ	x	x	Cái	1
5	Bộ chày cối sứ	x	x	Bộ	5
6	Rây	x	x	Cái	5
7	Ống nghiệm	x	x	Cái	20
8	Phễu lọc thủy tinh cuống ngắn	x	x	Cái	5
9	Đũa thủy tinh	x	x	Cái	5
10	Thìa xúc hóa chất	x	x	Cái	5
11	Đèn cồn thí nghiệm	x	x	Cái	5
12	Muỗng đót hóa chất	x	x	Cái	5
13	Kẹp đót hóa chất	x	x	Cái	5

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
<b>1.1</b>	<b>Phân bón</b>				
1.1.1	Một số loại phân bón hóa học phổ biến	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.2</b>	<b>Công nghệ giống cây trồng</b>				
1.2.1	Quy trình nhân giống cây trồng	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.3</b>	<b>Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng</b>				
1.3.1	Sâu hại cây trồng	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.3.2	Bệnh hại cây trồng	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.4</b>	<b>Trồng trọt công nghệ cao</b>				
1.4.1	Hệ thống thủy canh hồi lưu	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.5</b>	<b>Công nghệ giống vật nuôi</b>				
1.5.1	Một số phương pháp nhân giống vật nuôi	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.5.2	Quy trình cấy truyền phôi bò	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.6</b>	<b>Công nghệ thức ăn chăn nuôi</b>				
1.6.1	Chế biến thức ăn chăn nuôi bằng phương pháp ủ chua	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.7</b>	<b>Phòng, trị bệnh cho vật nuôi</b>				
1.7.1	Một số bệnh phổ biến ở lợn	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.7.2	Một số bệnh phổ biến ở gia cầm	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.8</b>	<b>Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi</b>				
1.8.1	Mô hình xử lý chất thải bằng công nghệ biogas	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.9</b>	<b>Công nghệ giống thủy sản</b>				
1.9.1	Các giai đoạn phát triển phôi cá.	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.9.2	Các giai đoạn phát triển của tôm.	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>1.10</b>	<b>Phòng, trị bệnh thủy sản</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
1.10.1	Một số loại bệnh phổ biến trên cá	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
1.10.2	Một số loại bệnh phổ biến trên tôm	x		Tờ	01 tờ/giáo viên
<b>2</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
<b>2.1</b>	<b>Công nghệ giống cây trồng</b>				
2.1.1	Bộ dụng cụ ghép cây	x	x	Bộ	5
<b>2.2</b>	<b>Trồng trọt công nghệ cao</b>				
2.2.1	Bộ trồng cây thủy canh tĩnh	x	x	Bộ	5
<b>3</b>	<b>BĂNG/ĐĨA/PHẦN MỀM/VIDEO</b>				
<b>3.1</b>	<b>Giới thiệu chung về trồng trọt</b>				
3.1.1	Video: Trồng trọt công nghệ cao.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.2</b>	<b>Công nghệ giống cây trồng</b>				
3.2.1	Video: Thực hành ghép.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.3</b>	<b>Giới thiệu chung về chăn nuôi</b>				
3.3.1	Ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.4</b>	<b>Công nghệ chăn nuôi</b>				
3.4.1	Chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGAP	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.5</b>	<b>Giới thiệu chung về lâm nghiệp</b>				
3.5.1	Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3.6</b>	<b>Giới thiệu chung về thủy sản</b>				
3.6.1	Video: Nuôi cá công nghệ cao.	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
3.6.2	Video: Nuôi tôm công nghệ cao	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>XIII</b>	<b>MÔN TIN HỌC</b>				
<b>A</b>	<b>PHÒNG THỰC HÀNH TIN HỌC</b>				
1	Thiết bị kết nối mạng	x	x	Bộ	1
2	Thiết bị kết nối mạng và đường truyền Internet	x	x	Bộ	1

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3	Hệ thống điện	x	x	Hệ thống	1
4	Điều hòa nhiệt độ hoặc quạt điện	x	x	Cái	2
5	Thiết bị lưu trữ ngoài	x		Cái	1
6	Bộ dụng cụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính cơ bản	x	x	Bộ	1
7	Máy hút bụi	x	x	Cái	1
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ CƠ BẢN</b>				
<b>1</b>	<b>PHẦN MỀM</b>				
<b>1.1</b>	<b>Tất cả các chủ đề</b>				
1.1.1	Hệ điều hành	x	x	Bộ	1
1.1.2	Phần mềm tin học văn phòng	x	x	Bộ	1
1.1.3	Phần mềm duyệt web	x	x	Bộ	1
1.1.4	Phần mềm diệt virus	x	x	Bộ	1
1.1.5	Các loại phần mềm ứng dụng khác	x	x	Bộ	1
<b>1.2</b>	<b>Chủ đề: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin</b>				
1.2.1	Phần mềm tìm kiếm thông tin	x	x	Bộ	1
<b>1.3</b>	<b>Chủ đề: Ứng dụng tin học</b>				
1.3.1	Phần mềm thiết kế đồ họa	x	x	Bộ	1
1.3.2	Phần mềm chỉnh sửa ảnh	x	x	Bộ	1
1.3.3	Phần mềm làm phim hoạt hình, video	x	x	Bộ	1
1.3.4	Phần mềm thiết kế web	x	x	Bộ	1
<b>1.4</b>	<b>Chủ đề: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính</b>				
1.4.1	Phần mềm lập trình	x	x	Bộ	1
1.4.2	Phần mềm hệ quản trị cơ sở dữ liệu	x	x	Bộ	1
1.4.3	Phần mềm mô phỏng	x	x	Bộ	1
<b>2</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
	<b>Chủ đề: Mạng máy tính và Internet</b>				
2.1	Switch/Hub	x	x	Chiếc	1
2.2	Cáp mạng UTP	x	x	Mét	100
2.3	Đầu bấm mạng	x	x	Cái	100
<b>C</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP TỰ CHỌN</b>				
<b>1</b>	<b>PHẦN MỀM</b>				
1.1	Phần mềm vẽ trang trí	x	x	Bộ	1
1.2	Phần mềm quản lí dự án	x	x	Bộ	1
1.3	Phần mềm hỗ trợ và lập trình điều khiển robot giáo dục	x	x	Bộ	1
<b>2</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
2.1	Robot giáo dục	x	x	Bộ	7
<b>XIV</b>	<b>MÔN ÂM NHẠC</b>				
<b>1</b>	<b>Nhạc cụ thể hiện tiết tấu</b>				
1.1	Bongo	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
1.2	Cajon	x	x	Cái	01 cái/giáo viên
1.3	Triangle	x	x	Bộ	05 bộ/giáo viên
1.4	Tambourine	x	x	Cái	05 cái/giáo viên
1.5	Maracas	x	x	Cặp	05 cặp/giáo viên
1.6	Woodblock	x	x	Cái	03 cái/giáo viên
1.7	Bộ trống Jazz	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2</b>	<b>Nhạc cụ thể hiện giai điệu, hòa âm</b>				
2.1	Sáo trúc	x	x	Cái	10 cái/giáo viên
2.2	Đàn tranh	x	x	Cái	01 cái/giáo viên
2.3	Đàn bầu	x	x	Cái	01 cái/giáo viên
2.4	Đàn nhị	x	x	Cái	01 cái/giáo viên

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2.5	Đàn nguyệt	x	x	Cái	01 cái/giáo viên
2.6	Đàn T'rung	x	x	Cái	01 cái/giáo viên
2.7	Tính tẩu	x	x	Cái	01 cái/giáo viên
2.8	Kèn phím	x	x	Cái	05 cái/giáo viên
2.9	Recorder	x	x	Cái	20 cái/giáo viên
2.10	Harmonica	x	x	Cái	02 cái/giáo viên
2.11	Xylophone	x	x	Cái	01 cái/giáo viên
2.12	Ukulele	x	x	Cây	05 cây/giáo viên
2.13	Guitar	x	x	Cây	03 cây/giáo viên
2.14	Electric keyboard (đàn phím điện tử) hoặc piano kỹ thuật số	x		Cây	01 cây/giáo viên
<b>3</b>	<b>Thiết bị dùng chung cho các nội dung</b>				
3.1	Thiết bị âm thanh đa năng di động	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>XV</b>	<b>MÔN NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT)</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ, DỤNG CỤ DÙNG CHUNG</b>				
1	Đèn chiếu sáng		x	Bộ	2
2	Bục, bệ		x	Bộ	1
3	Giá vẽ (03 chân hoặc chữ A)		x	Cái	01 cái/học sinh
4	Bảng vẽ		x	Cái	01 cái/học sinh
5	Bút lông		x	Bộ	01 bộ/học sinh
6	Bảng pha màu		x	Cái	01 cái/học sinh
7	Ống rửa bút		x	Cái	01 cái/03 học sinh
8	Lô đồ họa (tranh in)		x	Cái	5
9	Màu oát (Gouache colour)		x	Hộp	01 hộp/học sinh
10	Đất nặn		x	Hộp	01 hộp/học sinh
<b>B</b>	<b>TRANH ẢNH/VIDEO/PHẦN MỀM PHỤC VỤ KIẾN THỨC CƠ BẢN</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>1</b>	<b>Lý luận và lịch sử mỹ thuật</b>				
1.1	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	x	x	Bộ	1
1.2	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	x	x	Bộ	1
1.3	Tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	x	x	Tờ	1
1.4	Tranh/ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	x	x	Tờ	1
1.5	Tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	x	x	Tờ	1
1.6	Tranh/ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	x	x	Tờ	1
<b>2</b>	<b>Hội họa</b>				
2.1	Tranh hướng dẫn cách vẽ chất liệu chì hoặc than	x	x	Tờ	1
2.2	Tranh hướng dẫn cách vẽ chất liệu màu nước	x	x	Tờ	1
2.3	Tranh hướng dẫn cách vẽ chất liệu màu bột	x	x	Tờ	1
<b>3</b>	<b>Đồ họa (tranh in)</b>				
3.1	Video hướng dẫn kỹ thuật in bản dập	x	x	Bộ	1
3.2	Video hướng dẫn kỹ thuật in nổi	x	x	Bộ	1
3.3	Video hướng dẫn kỹ thuật in độc bản	x	x	Bộ	1
<b>4</b>	<b>Thiết kế công nghiệp</b>				
4.1	Phần mềm thiết kế thông dụng	x	x	Bộ	1
<b>5</b>	<b>Điều khắc</b>				
5.1	Video kỹ thuật làm phù điêu	x	x	Bộ	1
5.2	Video kỹ thuật làm tượng tròn	x	x	Bộ	1
<b>6</b>	<b>Thiết kế đồ họa</b>				
6.1	Phần mềm thiết kế thông dụng	x	x	Bộ	1
<b>7</b>	<b>Thiết kế thời trang</b>				
7.1	Phần mềm hướng dẫn thiết kế thời trang	x	x	Bộ	1

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>8</b>	<b>Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện</b>				
8.1	Phần mềm thông dụng thiết kế ảnh	x	x	Bộ	1
8.2	Phần mềm thông dụng thiết kế video/clip	x	x	Bộ	1
8.3	Phần mềm thông dụng thiết kế trang Website	x	x	Bộ	1
<b>9</b>	<b>Kiến trúc</b>				
9.1	Phần mềm thông dụng thiết kế kiến trúc và nội thất	x	x	Bộ	1
9.2	Video giới thiệu về các di sản kiến trúc cần bảo vệ	x		Bộ	1
<b>C</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP (3 CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP)</b>				
<b>1</b>	<b>Hình họa</b>				
1.1	Tranh hướng dẫn cách vẽ hình họa khối cơ bản	x	x	Tờ	1
1.2	Tranh hướng dẫn cách vẽ tượng phật mảng	x	x	Tờ	1
1.3	Tranh hướng dẫn cách vẽ tượng chân dung	x	x	Tờ	1
<b>2</b>	<b>Trang trí</b>				
2.1	Tranh hướng dẫn cách trang trí hình vuông	x	x	Tờ	1
2.2	Tranh hướng dẫn cách trang trí hình tròn	x	x	Tờ	1
2.3	Tranh hướng dẫn cách trang trí đường diềm	x	x	Tờ	1
<b>3</b>	<b>Bố cục</b>				
3.1	Tranh hướng dẫn cách vẽ tranh phong cảnh (bằng chất liệu màu bột hoặc màu nước)	x	x	Tờ	1
3.2	Tranh hướng dẫn cách vẽ tranh bố cục nhân vật bằng chất liệu màu bột hoặc màu nước	x	x	Tờ	1
3.3	Tranh hướng dẫn cách vẽ tranh bố cục từ những hình khối cơ bản bằng chất liệu màu bột hoặc màu nước	x	x	Tờ	1
<b>D</b>	<b>MÔ HÌNH, MẪU VẬT</b>				
1	Phiên bản tượng tròn	x	x	Bộ	1

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
2	Tượng chân dung		x	Bộ	1
<b>XVI</b>	<b>MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP</b>				
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>				
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>				
<b>1</b>	<b>TRANH ẢNH</b>				
1.1	Bộ tranh về các nhóm nghề cơ bản		x	Bộ	01 bộ/04 đến 06 học sinh
<b>2</b>	<b>Video/clip</b>				
<b>2.1</b>	<b>Hoạt động hướng nghiệp</b>				
2.1.1	Video về nhóm ngành quản lý	x	x	Bộ	01 bộ/giáo viên
2.1.2	Video về nhóm ngành kỹ thuật	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.1.3	Video về nhóm ngành nghiên cứu	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.1.4	Video về nhóm ngành nghệ thuật	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.1.5	Video về nhóm ngành xã hội	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.1.6	Video về nhóm ngành nghiệp vụ	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
2.1.7	Video về an toàn lao động nghề nghiệp	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>2.2</b>	<b>Hoạt động xây dựng cộng đồng</b>				
2.2.1	Video về thực trạng văn hóa ứng xử nơi công cộng	x		Bộ	01 bộ/giáo viên
<b>3</b>	<b>DỤNG CỤ</b>				
3.1	Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học		x	Bộ	05 bộ/trường
3.2	Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học		x	Bộ	02 bộ/lớp
3.3	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường		x	Bộ	05 bộ/trường

**Phụ lục VI**  
**BỔ SUNG DANH MỤC**  
**THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU KHÔNG CÓ TRONG THÔNG TƯ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>I</b>	<b>BẬC MẦM NON</b>				
<b>1</b>	<b>Thiết bị Phòng Tin học</b>				
1.1	Máy vi tính để bàn cho trẻ		x	Bộ	15
1.2	Máy tính chủ	x		Bộ	1
1.3	Thiết bị kết nối mạng và đường truyền internet	x	x	Bộ	01 bộ/PHBM
1.4	Bàn để máy vi tính, ghế ngồi cho giáo viên	x		Bộ	1
1.5	Bàn để máy vi tính, ghế ngồi cho trẻ		x	Bộ	15
<b>2</b>	<b>Thiết bị Phòng Ngoại ngữ</b>				
2.1	Tivi hoặc màn hình tương tác	x	x	Cái	1
2.2	Phần mềm dạy ngoại ngữ	x	x	Bộ	1
<b>3</b>	<b>Thiết bị phòng nghệ thuật</b>				
3.1	Tủ đựng dụng cụ nghệ thuật		x	Cái	2
<b>4</b>	<b>Thiết bị bán trú</b>				
4.1	Giường ngủ cho trẻ nhóm 3-12 tháng		x	Cái	15
4.2	Giường ngủ cho trẻ nhóm 12-24 tháng		x	Cái	20
4.3	Giường ngủ cho trẻ nhóm 24-36 tháng		x	Cái	25
4.4	Giường ngủ cho trẻ lớp 3-4 tuổi		x	Cái	25
4.5	Giường ngủ cho trẻ lớp 4-5 tuổi		x	Cái	30
4.6	Giường ngủ cho trẻ lớp 5-6 tuổi		x	Cái	35
<b>5</b>	<b>Phòng giáo viên</b>				
5.1	Bàn ghế để máy vi tính, máy in, máy scan	x		Bộ	01 bộ/điểm trường

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
<b>II</b>	<b>CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>				
<b>1</b>	<b>Thiết bị phục vụ công tác thi, kiểm tra tại các trường THCS</b>				
1.1	Máy vi tính để bàn (hoặc máy tính xách tay)	x		Bộ	01
1.2	Máy điều hòa	x		Cái	01
<b>2</b>	<b>Thiết bị phòng nội trú học sinh</b>				
2.1	Giường học sinh (02 tầng)		x	Cái	01 cái/02 học sinh
2.2	Tủ đựng đồ dùng cá nhân cho học sinh		x	Chiếc	01 chiếc/học sinh
2.3	Bàn ghế học sinh		x	Bộ	01 bộ/phòng
2.4	Quạt máy/điều hòa nhiệt độ		x	Cái	01 cái/phòng
<b>3</b>	<b>Thiết bị, đồ dùng nhà bếp</b>				
3.1	Bàn, ghế nhà ăn của học sinh (01 bàn và 10 ghế)			Bộ	01 bộ/10 học sinh
3.2	Hệ thống lọc nước			Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp
3.3	Hệ thống bếp gas			Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp
3.4	Hệ thống bếp điện			Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp
3.5	Bếp hầm			Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp
3.6	Nồi cơm điện			Cái	02 cái/nhà bếp
3.7	Tủ cơm điện			Cái	01 cái/nhà bếp
3.8	Tủ cơm gas			Cái	01 cái/nhà bếp
3.9	Nồi nấu cháo công nghiệp			Cái	01 cái/nhà bếp
3.10	Tủ giữ nóng cơm canh			Cái	01 cái/nhà bếp
3.11	Tủ lưu mẫu thức ăn			Cái	01 cái/nhà bếp
3.12	Tủ mát bảo quản thực phẩm			Cái	01 cái/nhà bếp
3.13	Tủ đông bảo quản thực phẩm			Cái	01 cái/nhà bếp
3.14	Tủ lạnh			Cái	01 cái/nhà bếp
3.15	Máy khử độc ozone			Cái	01 cái/nhà bếp

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.16	Máy thái rau củ đa năng			Cái	01 cái/nhà bếp
3.17	Máy xay thịt			Cái	01 cái/nhà bếp
3.18	Máy xay cua			Cái	01 cái/nhà bếp
3.19	Máy xay sinh tố			Cái	01 cái/nhà bếp
3.20	Tủ đựng bát đĩa			Cái	01 cái/nhà bếp
3.21	Tủ sấy bát đĩa			Cái	01 cái/nhà bếp
3.22	Bàn để khay bát sạch			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.23	Bàn sơ chế thực phẩm			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.24	Bàn soạn thực phẩm			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.25	Giá/Kệ để xoong nồi			Chiếc	02 chiếc/nhà bếp
3.26	Giá/Kệ để thực phẩm			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.27	Xe vận chuyển thực phẩm			Chiếc	02 chiếc/nhà bếp
3.28	Thùng đựng gạo bằng inox			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.29	Máy giặt			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.30	Máy sấy khăn			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
<b>III</b>	<b>CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>				
<b>1</b>	<b>Thiết bị phục vụ công tác thi, kiểm tra tại các trường THPT</b>				
1.1	Máy vi tính để bàn (hoặc máy tính xách tay)	x		Bộ	01
1.2	Máy điều hòa	x		Cái	01
<b>2</b>	<b>Thiết bị phòng nội trú học sinh</b>				
2.1	Giường học sinh (02 tầng)		x	Cái	01 cái/02 học sinh
2.2	Tủ đựng đồ dùng cá nhân cho học sinh		x	Chiếc	01 chiếc/học sinh
2.3	Bàn ghế học sinh		x	Bộ	01 bộ/phòng
2.4	Quạt máy/Điều hòa nhiệt độ		x	Cái	01 cái/phòng
<b>3</b>	<b>Môn Vật lý</b>				

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.1	Bộ thí nghiệm đo tốc độ của vật chuyển động thẳng	x	x	Bộ	01
3.2	Bộ thí nghiệm thực hành đo nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng, nhiệt hóa hơi riêng	x	x	Bộ	01
3.3	Bộ thí nghiệm thực hành đo độ lớn cảm ứng từ	x	x	Bộ	01
3.4	Bộ thí nghiệm thực hành đo tần số của sóng âm và tốc độ truyền âm	x	x	Bộ	01
3.5	Bộ thí nghiệm thực hành xác định suất điện động và điện trở trong của pin	x	x	Bộ	01
<b>4</b>	<b>Thiết bị, đồ dùng nhà bếp</b>				
3.1	Bàn, ghế nhà ăn của học sinh (01 bàn và 10 ghế)			Bộ	01 bộ/10 học sinh
3.2	Hệ thống lọc nước			Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp
3.3	Hệ thống bếp gas			Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp
3.4	Hệ thống bếp điện			Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp
3.5	Bếp hầm			Hệ thống	01 hệ thống/nhà bếp
3.6	Nồi cơm điện			Cái	02 cái/nhà bếp
3.7	Tủ cơm điện			Cái	01 cái/nhà bếp
3.8	Tủ cơm gas			Cái	01 cái/nhà bếp
3.9	Nồi nấu cháo công nghiệp			Cái	01 cái/nhà bếp
3.10	Tủ giữ nóng cơm canh			Cái	01 cái/nhà bếp
3.11	Tủ lưu mẫu thức ăn			Cái	01 cái/nhà bếp
3.12	Tủ mát bảo quản thực phẩm			Cái	01 cái/nhà bếp
3.13	Tủ đông bảo quản thực phẩm			Cái	01 cái/nhà bếp
3.14	Tủ lạnh			Cái	01 cái/nhà bếp
3.15	Máy khử độc ozone			Cái	01 cái/nhà bếp
3.16	Máy thái rau củ đa năng			Cái	01 cái/nhà bếp

STT	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị
		Giáo viên	Học sinh		
3.17	Máy xay thịt			Cái	01 cái/nhà bếp
3.18	Máy xay cua			Cái	01 cái/nhà bếp
3.19	Máy xay sinh tố			Cái	01 cái/nhà bếp
3.20	Tủ đựng bát đĩa			Cái	01 cái/nhà bếp
3.21	Tủ sấy bát đĩa			Cái	01 cái/nhà bếp
3.22	Bàn để khay bát sạch			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.23	Bàn sơ chế thực phẩm			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.24	Bàn soạn thực phẩm			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.25	Giá/kệ để xoong nồi			Chiếc	02 chiếc/nhà bếp
3.26	Giá/kệ để thực phẩm			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.27	Xe vận chuyển thực phẩm			Chiếc	02 chiếc/nhà bếp
3.28	Thùng đựng gạo bằng inox			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.29	Máy giặt			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp
3.30	Máy sấy khăn			Chiếc	01 chiếc/nhà bếp

